

BÀI 1: SỐNG CÓ LÍ TƯỞNG
(3 tiết)**I. MỤC TIÊU****1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm sống có lí tưởng.
- Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.
- Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.
- Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.

2. Năng lực**a. Năng lực chung**

Giao tiếp và hợp tác: Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

b. Năng lực đặc thù

- *Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:*

- + Nêu được khái niệm sống có lí tưởng.
- + Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.
- + Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.

3. Phẩm chất

Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động thể hiện sống có lí tưởng.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Sống có lí tưởng*.
- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,...

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...
- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về sống có lí tưởng

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế tích cực cho HS trước khi bắt đầu bài học.
- HS trình bày và giải thích được về những ca từ trong lời bài hát thể hiện mục đích sống cao đẹp.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật tia chớp. <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành bốn nhóm (mỗi nhóm là một đội chơi) và giao nhiệm vụ học tập cho từng nhóm (GV có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật chia nhóm). Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lời bài hát trong SGK trang 5 và cho biết những ca từ nào thể hiện mục đích sống cao đẹp. Giải thích vì sao. - HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và tương tác, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời. - GV quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ HS (nếu cần thiết). <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận - Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có). <p>* Sản phẩm dự kiến: Những ca từ thể hiện mục đích sống cao đẹp trong lời bài hát là: “toả ngát hương thơm cho đời”, “hiến dâng cho cuộc đời”,... Vì những ca từ này có ý nghĩa thể hiện mục đích sống cao đẹp, sống không chỉ cho bản thân mình mà còn phấn đấu để đạt được mục đích, lí tưởng, nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia và nhân loại,...</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá - GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Bài 1: Sống có lí tưởng 	
<p style="text-align: center;">2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức</p> <p style="text-align: center;">* Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Mục tiêu: Nêu được khái niệm sống có lí tưởng và giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.</p>	
<p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.</p> <p>* Bước 1: Giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV nêu vấn đề học tập, chia nhóm, giao nhiệm vụ và hướng dẫn hoạt động nhóm. -Cách chia nhóm: GV chia lớp thành 6 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: <p>+ Nhóm 1, 2: Đọc thông tin trong SGK trang 6 – 7 và thực hiện yêu cầu: <i>Em hãy nêu mục đích sống của nhân vật trong các thông tin.</i></p> <p>+ Nhóm 3, 4: Quan sát hình ảnh trong SGK trang 7 và thực hiện yêu cầu: <i>Em hãy đặt tên cho bức tranh của họa sĩ Phạm Cao Thái Bảo và viết lời bình.</i></p> <p>+ Nhóm 5, 6: Đọc thông tin và quan sát hình ảnh trong SGK trang 6 – 7 và thực hiện yêu cầu: <i>Em hãy xác định điểm chung về mục đích sống của nhân vật trong các thông tin, hình ảnh và cho biết thế nào là sống có lí tưởng, ý nghĩa của sống có lí tưởng.</i></p> <p>* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV tổ chức cho các nhóm thảo luận trong khoảng 4 phút. -HS lắng nghe nhiệm vụ, cùng nhau thảo luận về nội dung 	<p>1. Khái niệm: Sống có lí tưởng là xác định được mục đích cao đẹp, kế hoạch hành động của bản thân và phấn đấu để đạt được mục đích đó nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia, nhân loại.</p>

<p>được phân công và đưa ra câu trả lời phù hợp.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thảo luận, các nhóm ghi lại nội dung đã thống nhất ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. - GV yêu cầu các nhóm đứng lên và đi tham quan sản phẩm của nhau, nhận xét và đặt câu hỏi cho nhóm bạn. Sau đó, mỗi nhóm cử một HS đại diện lên thuyết trình, các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung. - Dự kiến sản phẩm: Mục đích sống của nhà văn Nikolai Ostrovsky trong thông tin 1: <ul style="list-style-type: none"> + Hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất, đó là đấu tranh giải phóng loài người; Mục đích sống của Liệt sĩ Bác sĩ Đặng Thùy Trâm trong thông tin 2: <ul style="list-style-type: none"> + Hiến dâng cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập, tự do của đất nước. - Xúc động trước sự hi sinh của ba chiến sĩ Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, họa sĩ Phạm Cao Thái Bảo đã vẽ bức tranh về các anh và chia sẻ: “Hồi xưa mình thường hay định nghĩa một cách ước lệ rằng, thiên thần là những con người xinh đẹp, lông lẩy, có đôi cánh để bay và nhiều phép thuật. Mãi sau này mới hiểu rằng, thiên thần cũng chỉ là những người bình thường như chúng ta nhưng họ dám sống một cuộc đời phi thường, sẵn sàng hi sinh chính mình để bảo vệ người khác,...”. - Điềm chung về mục đích sống của nhân vật trong các thông tin, hình ảnh là đều xác định được mục đích sống cao đẹp, sống và hi sinh theo lí tưởng cao cả, đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia và nhân loại. - Sống có lí tưởng là xác định được mục đích cao đẹp, kế hoạch hành động của bản thân và phấn đấu để đạt được mục đích đó nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia, nhân loại. - Sống có lí tưởng tạo ra động lực thúc đẩy hoàn thành mục tiêu cá nhân; góp phần thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển; xây dựng đất nước giàu mạnh và đóng góp tích cực cho nhân loại <p>* Bước 4: Đánh giá và tổng kết:</p> <p>GV đưa ra nhận xét, đánh giá và kết luận.</p>	<p>2. Ý nghĩa: Sống có lí tưởng tạo ra động lực thúc đẩy hoàn thành mục tiêu cá nhân; góp phần thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển; xây dựng đất nước giàu mạnh và đóng góp tích cực cho nhân loại.</p>
<p>* Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Mục tiêu: HS xác định được vai trò, nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và những nhiệm vụ, việc làm của bản thân trong học tập và cuộc sống.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Hoạt động của thầy, trò</p>	<p>Yêu cầu cần đạt</p>
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p>	<p>3. Một số lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.</p> <p>Phấn đấu vì lí tưởng độc lập</p>

<p>GV giao nhiệm vụ cho HS: GV yêu cầu HS đọc các thông tin trong SGK trang 7 – 8, thảo luận theo nhóm đôi và thực hiện yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào các thông tin trên, em hãy xác định vai trò, nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. - Dựa vào nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, em hãy xác định những nhiệm vụ, việc làm của bản thân trong học tập và cuộc sống. <p>* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm đôi đọc thông tin, thảo luận để thực hiện yêu cầu. - HS ghi chép phần thảo luận của nhóm vào giấy A4. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thảo luận, các nhóm ghi lại nội dung đã thống nhất ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. - GV tổ chức thực hiện: Sau khi thảo luận xong, GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm đại diện trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung. - Các nhóm đôi được GV chỉ định hoặc mời lên chia sẻ câu trả lời trước lớp. Sau khi chia sẻ xong, các nhóm có thể mời các nhóm khác cùng trao đổi, góp ý thêm để phần chia sẻ của nhóm mình được hoàn thiện hơn. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Từ các thông tin, chúng ta có thể xác định vai trò, nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là: phấn đấu vì lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nỗ lực rèn luyện sức khỏe, học tập để trở thành người có năng lực, bản lĩnh và người công dân tốt; tích cực tham gia vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. – Từ nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, chúng ta có thể xác định những nhiệm vụ, việc làm của bản thân trong học tập và cuộc sống là: luôn tích cực học tập, rèn luyện sức khỏe, dành thời gian tham gia các hoạt động xã hội để hiện thực hoá lí tưởng, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, quốc gia và nhân loại. <p>* Bước 4: Đánh giá và tổng kết: GV đưa ra GV kết luận và chốt các ý theo nội dung hoạt động.</p>	<p>dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nỗ lực rèn luyện sức khỏe, học tập để trở thành người có năng lực, bản lĩnh và người công dân tốt; tích cực tham gia vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>4. Trách nhiệm của HS.</p> <p>Mỗi HS cần xác định được lí tưởng sống của bản thân và luôn tích cực học tập, rèn luyện sức khỏe, dành thời gian tham gia các hoạt động xã hội để hiện thực hoá lí tưởng, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, quốc gia và nhân loại.</p>
<p style="text-align: center;">3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p style="text-align: center;">* Nhiệm vụ 1: Bày tỏ quan điểm đối với các ý kiến</p> <p>a. Mục tiêu: HS đưa ra được quan điểm đối với các ý kiến trong SHS trang 9.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu mỗi nhóm đôi trình bày quan điểm cho từng ý kiến trong SHS trang 9. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác hoặc cả lớp. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi để bày tỏ quan điểm về những ý kiến trong SGK trang 9. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận - Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có). <p>Sản phẩm dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến a: Đồng tình. Vì ý kiến đã xác định được mục đích cao đẹp và xây dựng được kế hoạch hành động của bản thân, phấn đấu để đạt được mục đích đó. - Ý kiến b: Không đồng tình. Vì ở mỗi thời kì và giai đoạn lịch sử khác nhau thì thanh niên sẽ có lí tưởng sống khác nhau. - Ý kiến c: Đồng tình. Vì ý kiến này đã đề cập đến một trong những ý nghĩa vô cùng cao quý mà việc sống có lí tưởng đem lại. - Ý kiến d: Không đồng tình. Vì người sống có lí tưởng là không chỉ sống cho bản thân mình mà còn sống vì lợi ích chung của cộng đồng, quốc gia và nhân loại. <p>* Bước 4: Đánh giá và tổng kết:</p> <p>GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu.</p> <p>GV đưa ra đánh giá và kết luận</p>	<p>Luyện tập</p>
<p>* Nhiệm vụ 2: Thuyết trình về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng và rút ra bài học cho bản thân</p> <p>a. Mục tiêu: HS xây dựng được bài thuyết trình về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.</p> <p>* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:</p> <p><i>Đọc câu nói trong SHS trang 9 và xây dựng nội dung để thực hiện bài thuyết trình trước lớp về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng. Từ đó, rút ra bài học cho bản thân.</i></p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin và thực hiện bài thuyết trình. - Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận, nếu còn thắc mắc, GV yêu cầu nhóm ghi chú lại để 	<p>Luyện tập</p>

<p>cùng trao đổi với các nhóm khác.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm bạn thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung. <p>Sản phẩm dự kiến: HS xây dựng bài thuyết trình dựa trên nội dung về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng theo nội dung sau: Sống có lí tưởng tạo ra động lực thúc đẩy hoàn thành mục tiêu cá nhân; góp phần thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển; xây dựng đất nước giàu mạnh và đóng góp tích cực cho nhân loại</p> <p>* Bước 4: Đánh giá và tổng kết: GV kết luận và đánh giá.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 3: Quan sát các hình ảnh để phân tích suy nghĩ, việc làm của các nhân vật và rút ra bài học cho bản thân</p> <p>a. Mục tiêu: HS phân tích được suy nghĩ, việc làm của các nhân vật và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh trong SHS trang 9 – 10 để phân tích suy nghĩ, việc làm của các nhân vật và rút ra bài học cho bản thân. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh, trao đổi và thảo luận để thực hiện yêu cầu. HS ghi chép phần thảo luận của mình vào giấy A4. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận: Nhóm đôi được GV mời hoặc chỉ định chia sẻ câu trả lời trước lớp, mạnh dạn trình bày câu trả lời. Sau khi chia sẻ xong, nhóm này có thể mời các nhóm khác cùng trao đổi, góp ý thêm cho nội dung trình bày của nhóm mình được hoàn thiện hơn.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hình 1: Suy nghĩ của nhân vật trong hình ảnh thể hiện lòng tự hào dân tộc, dù ở nơi đâu bất cứ nơi nào cũng đều mang tinh thần hiếu học của dân tộc Việt Nam. Từ đó, nỗ lực để tiếp nối các thế hệ đi trước, cố gắng học hỏi được những điều hay ở nước bạn và sau khi học xong sẽ quay trở về cống hiến cho đất nước. Hình 2: Suy nghĩ của nhân vật thể hiện một lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên Việt Nam hiện nay, đó là nỗ lực rèn luyện sức khỏe, học tập để trở thành người có năng lực, bản 	<p>Luyện tập</p>

<p>lĩnh và người công dân tốt; tích cực tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>- Hình 3: Việc làm của các nhân vật thể hiện lí tưởng sống không chỉ mang lại lợi ích cho bản thân mình mà còn mang ý nghĩa góp ích cho cộng đồng, thông qua việc tham gia thu dọn rác thải để giúp môi trường sống trở nên xanh, sạch, đẹp.</p> <p>Hình 4: Suy nghĩ của nhân vật thể hiện một lí tưởng sống cao đẹp, mang tính cộng đồng và xác định được kế hoạch cụ thể nhằm đạt được lí tưởng sống, đó là không ngừng học tập, trau dồi kiến thức để áp dụng trong cuộc sống.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá và tổng kết: GV kết luận, nhận định.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 4: Lập kế hoạch xác định lí tưởng sống của bản thân</p> <p>a. Mục tiêu: HS thực hiện được bản kế hoạch để thực hiện những nhiệm vụ đã xác định ở hoạt động khám phá.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS tự tìm hiểu, chọn lọc những nội dung phù hợp để xây dựng được kế hoạch xác định lí tưởng sống của bản thân. - GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ được giao. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nộp sản phẩm. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>HS thực hiện lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân một cách cụ thể, hiệu quả theo các gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc của kế hoạch gồm các mục: <ul style="list-style-type: none"> + Mục đích, yêu cầu; + Nội dung thực hiện; + Phương pháp thực hiện; + Thời gian thực hiện; + Tiêu chí đánh giá kết quả; - Phương pháp thực hiện cần mang tính cụ thể, khả thi. <p>* Bước 4: Đánh giá và tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. 	
<p>4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Suu tầm câu chuyện về tấm gương, nhân vật sống có lí tưởng</p> <p>a. Mục tiêu: HS viết được đoạn văn nói về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng thông qua tấm gương suu tầm được và rút ra bài học cho bản thân.</p>	

b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS sưu tầm một câu chuyện về tấm gương, nhân vật sống có lí tưởng. Từ câu chuyện đó, viết một đoạn văn nói về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS dành thời gian để thực hiện yêu cầu.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>GV mời 2 – 3 HS xung phong đọc đoạn văn của mình trước lớp.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá và tổng kết:</p> <p>GV nhận xét, đánh giá về đoạn văn của HS.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 2: Thực hiện kế hoạch về lí tưởng sống của bản thân</p> <p>a. Mục tiêu: HS thực hiện được kế hoạch về lí tưởng sống của bản thân.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV giao nhiệm cho HS tự tìm hiểu, chọn lọc những nội dung phù hợp để xây dựng được một kế hoạch rèn luyện cho bản thân.</p> <p>- GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>HS nộp sản phẩm.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá và tổng kết:</p> <p>GV nhận xét, đánh giá và kết luận.</p>	

Tuần: 4,5,6
Tiết: 4,5,6

NS: /9/2024
ND: /9/2024

BÀI 2: KHOAN DUNG **(tiết)**

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm khoan dung
- Nhận biết được giá trị của khoan dung.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.
- Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Giao tiếp và hợp tác: Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

b. Năng lực đặc thù

Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:

- + Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung.
- + Nhận biết được giá trị của khoan dung

Năng lực điều chỉnh hành vi:

Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi

Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác:

Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.

3. Phẩm chất

Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác. Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *khoan dung*.
- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,...

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...
- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về lòng khoan dung của con người Việt Nam.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG	
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế tích cực cho HS trước khi bắt đầu bài học. - HS rút ra được những bài học liên quan đến lòng khoan dung <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Dạy học hợp tác, kỹ thuật công não.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm là một đội chơi và giao nhiệm vụ học tập cho từng nhóm (GV có thể linh hoạt sử dụng các kỹ thuật chia nhóm) <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc và nêu ý nghĩa của thông điệp trong SHS trang 11. - GV sẽ cung cấp thông tin cho HS về những từ ngữ như: bao dung, siêng năng, kiên trì,... và yêu cầu HS chọn ra từ ngữ sao cho phù hợp với ý nghĩa của thông điệp. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và tương tác. HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV và thực hiện yêu cầu. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời hoặc chỉ định một vài nhóm đại diện trả lời câu hỏi. - HS có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau dựa vào hiểu biết, kinh nghiệm của từng em. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>Thông điệp “<i>Tha thứ sớm thì vui vẻ sớm</i>” muốn khuyên chúng ta hãy tha thứ cho những lỗi lầm, vị tha cho những người làm sai nhưng biết hối lỗi. Tha thứ sẽ giúp cho con người vui vẻ hơn, lạc quan hơn và thoải mái hơn rất nhiều.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá - GV tổng kết trò chơi và đặt câu hỏi cho HS: Theo em, thông điệp trên nói lên đức tính cao đẹp nào của con người Việt Nam? - GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Bài 2: Khoan dung 	
2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức	
<p>* Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của lòng khoan dung</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kỹ thuật khăn</p>	

trải bàn.

*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

– GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi trong SHS trang 11 – 12:

1. Những việc làm của nhân dân, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong các thông tin thể hiện truyền thống nào của dân tộc Việt Nam? Những việc làm đó có kết quả, ý nghĩa như thế nào?

2. Theo em, thế nào là khoan dung? Khoan dung có biểu hiện và ý nghĩa như thế nào?

+ Với câu hỏi thứ nhất, GV có thể cho HS thảo luận nhóm theo nhóm đôi. Sau đó, chỉ định hoặc mời 2 – 3 nhóm HS đại diện trả lời. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm ý nếu có.

+ Với câu hỏi thứ hai, GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm có từ 4 – 6 HS. Các nhóm sẽ được nhận một tờ giấy khổ lớn A0 và phân công nhiệm vụ tương ứng với câu hỏi trong SHS trang 12.

- - HS chia giấy A0 thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm.
- - Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với các phần xung quanh. Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định. Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm sẽ ghi các ý kiến/ câu trả lời được thống nhất vào phần trung tâm của giấy A0.

– HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

– HS lắng nghe và tương tác. HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV và thực hiện yêu cầu.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

– GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày, trả lời các câu hỏi và mời các nhóm khác nhận xét.

– Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.

Dự kiến sản phẩm:

– Những việc làm của nhân dân, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong các thông tin thể hiện truyền thống của dân tộc Việt Nam: lòng khoan dung, nhân ái

+ Đối với thông tin 1: Những việc làm thể hiện tấm lòng khoan dung như hành động “mở lòng hiếu sinh”, cấp

1. Khái niệm.

Khoan dung là rộng lòng tha thứ. Biểu hiện của khoan dung là biết tha thứ cho chính mình và cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không có chấp, hẹp hòi, định kiến.

2. Biểu hiện.

Biểu hiện của khoan dung là biết tha thứ cho chính mình và cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người

<p>thuyền cho quân địch thua trận trở về nước,... làm cho giặc thua tâm phục khẩu phục, kính nể đất nước và con người Việt Nam.</p> <p>+ Đối với thông tin 2: Chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước nhằm tạo cơ hội cho những người từng mắc lỗi lầm có cơ hội sửa sai, trở thành người có ích cho xã hội và có thể hoà nhập với cộng đồng.</p> <p>– Khoan dung là rộng lòng tha thứ. Biểu hiện của khoan dung là biết tha thứ cho chính mình và cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.</p> <p>- Biểu hiện của khoan dung là biết tha thứ cho chính mình và cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.</p> <p>– Người có lòng khoan dung luôn được mọi người yêu mến, tin cậy và có nhiều bạn tốt. Người được tha thứ sẽ có cơ hội trở thành người tốt, khắc phục lỗi lầm, khiếm khuyết của bản thân. Nhờ có lòng khoan dung mà cuộc sống và mối quan hệ giữa mọi người trở nên lành mạnh, thân ái, tốt đẹp hơn</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung hoạt động.</p> <p>- HS lắng nghe GV chốt ý. (Ghi bài)</p>	<p>khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.</p> <p>3. Ý nghĩa</p> <p>Người có lòng khoan dung luôn được mọi người yêu mến, tin cậy và có nhiều bạn tốt. Người được tha thứ sẽ có cơ hội trở thành người tốt, khắc phục lỗi lầm, khiếm khuyết của bản thân. Nhờ có lòng khoan dung mà cuộc sống và mối quan hệ giữa mọi người trở nên lành mạnh, thân ái, tốt đẹp hơn</p>
<p>* Nhiệm vụ 2: Quan sát hình ảnh, đọc các trường hợp và thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Mục tiêu: HS nhận xét được việc làm, thái độ của nhân vật trong các trường hợp và rút ra bài học liên quan đến lòng khoan dung.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, đọc các trường hợp trong SHS trang 13, thảo luận theo nhóm đôi và thực hiện yêu cầu:</p> <p>1. Em hãy nhận xét về suy nghĩ, việc làm của nhân vật trong các hình ảnh, trường hợp.</p> <p>2. Em hãy chia sẻ về những việc làm thể hiện sự khoan dung, thiếu khoan dung mà em biết và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS lắng nghe và tương tác. HS chia nhóm theo hướng</p>	

dẫn của GV và thực hiện yêu cầu.

- + HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh, đọc các trường hợp, thảo luận để thực hiện yêu cầu.
- + HS ghi chép phần thảo luận của nhóm vào giấy A4.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- Sau khi thảo luận xong, GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm HS đại diện trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung.
- Các nhóm đôi được GV chỉ định hoặc mời lên chia sẻ câu trả lời trước lớp. Sau khi chia sẻ xong, các nhóm có thể mời các nhóm khác cùng trao đổi, góp ý thêm để phần chia sẻ của nhóm mình được hoàn thiện hơn

Dự kiến sản phẩm

- Nhận xét về suy nghĩ, việc làm của nhân vật trong các hình ảnh, trường hợp:
 - + Hình 1: Bạn nữ biết hối hận với sai lầm đã mắc phải và tự hứa với bản thân sẽ không tái phạm nữa.
 - + Hình 2: Bạn nam mang áo số 5 không rộng lượng, sống hẹp hòi khi không biết bỏ qua lỗi lầm lúc trước của bạn.
 - + Trường hợp 1: Bạn N có cách cư xử nhẹ nhàng, khéo léo, cởi mở, biết bỏ qua lỗi sai của người khác, giúp tránh được những chuyện không hay ngoài ý muốn xảy ra.
 - + Trường hợp 2: Bạn A sống ích kỉ, chỉ nghĩ đến cảm nhận của bản thân mà không biết chia sẻ cùng người khác.
 - Những việc làm thể hiện sự khoan dung:
 - + Bỏ qua lỗi lầm của bạn khi bạn xin lỗi và sửa sai;
 - + Không chấp vặt, nhỏ nhen, ích kỉ;
 - + Sống chan hoà với tất cả mọi người,...
 - Những việc làm thiếu khoan dung:
 - + Hay nhắc lại lỗi lầm của bạn;
 - + Chỉ nghĩ đến cảm xúc cá nhân, không cần quan tâm người khác nghĩ gì,...
- Bài học rút ra cho bản thân: Cần rèn luyện lối sống gần gũi, chan hoà, chân thành với mọi người; chấp nhận sự khác biệt của mỗi người, không kì thị hay nói xấu người khác,...

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung hoạt động.
- HS lắng nghe GV chốt ý. (Ghi bài).

4. Cách rèn luyện (Bài học rút ra cho bản thân)

Để rèn luyện đức tính khoan dung, chúng ta cần sống cởi mở, gần gũi với mọi người. Cư xử chân thành, rộng lượng, tôn trọng và chấp nhận cá tính, sở thích, thói quen của người khác. Đồng thời, phê phán thói ích kỉ, hẹp hòi, thiếu sự độ lượng, khoan dung.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

*** Nhiệm vụ 1: Nhận biết câu tục ngữ, thành ngữ thể hiện sự khoan dung**

a. Mục tiêu: HS nêu được ý nghĩa của các câu tục ngữ, thành ngữ liên quan đến lòng khoan dung.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. - GV yêu cầu mỗi nhóm đôi thảo luận về ý nghĩa của các câu tục ngữ, thành ngữ trong SHS trang 14 và trình bày quan điểm của mình đối với mỗi câu. - Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác hoặc cả lớp. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và tương tác. HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV và thực hiện yêu cầu. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày, trả lời các câu hỏi và mời các nhóm khác nhận xét. - Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu tục ngữ, thành ngữ thể hiện lòng khoan dung: <ul style="list-style-type: none"> + “<i>Chín bỏ làm mười</i>”: chấp nhận bỏ qua, châm chước cho những lỗi lầm của người khác, không cần tính toán chi li, rõ ràng. + “<i>Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại</i>”: ý muốn khuyên dạy chúng ta nên tha thứ, bỏ qua lỗi lầm của những người biết hối lỗi, nhận ra lỗi lầm của mình. - Câu tục ngữ, thành ngữ không thể hiện lòng khoan dung: <ul style="list-style-type: none"> - “<i>Ăn đền oán trả</i>”: tinh thần còn mong muốn sự trả thù, so đo, tính toán và hẹp hòi. “<i>Ăn miếng trả miếng</i>”: là biểu hiện của sự hung hăng, tính toán và hẹp hòi. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. - GV đưa ra đánh giá và kết luận. 	Luyện tập

*** Nhiệm vụ 2: Thuyết trình về giá trị của lòng khoan dung**

a. Mục tiêu: HS thực hiện được phần thuyết trình của HS về giá trị của lòng khoan dung.

b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kỹ thuật phòng tranh.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Em hãy xây dựng nội dung để thực hiện bài thuyết trình trước lớp về giá trị của lòng khoan dung thể hiện thông qua câu nói: <i>Sự tha thứ không thể làm thay đổi quá khứ, nhưng nó có thể mở rộng tương lai. (Paul Boese)</i> – Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung. – HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận còn thắc mắc, yêu cầu nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày, trả lời các câu hỏi và mời các nhóm khác nhận xét. – Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV nhận xét, đánh giá và chốt các ý theo nội dung hoạt động. – HS lắng nghe GV chốt ý 	Luyện tập
<p>* Nhiệm vụ 3: Đọc các tình huống và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được quan điểm về việc làm của nhân vật trong các tình huống và đưa ra lời khuyên phù hợp.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong SHS trang 14 – 15, thảo luận theo nhóm đôi để nhận xét hành vi, việc làm của các nhân vật để tư vấn cách ứng xử phù hợp. – HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu 	Luyện tập

<p>câu của nhiệm vụ.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS làm việc theo nhóm đôi, đọc các tình huống trong và trao đổi, thảo luận để thể hiện sản phẩm theo yêu cầu. + HS ghi chép phần thảo luận của mình vào giấy A4. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm HS đại diện trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tình huống 1: Việc làm của bạn N hoàn toàn sai vì bạn không biết lắng nghe và tôn trọng các thành viên khác. Bạn ấy luôn tìm những khuyết điểm của người khác để chê bai. Lời khuyên: Bạn N cần khiêm tốn, học cách lắng nghe và tôn trọng các bạn. Đồng thời, cần biết khen ngợi, động viên thay vì chê bai khi bạn làm sai. – Tình huống 2: Hành động của bạn V không đúng vì bạn ấy thường chỉ nghĩ cho bản thân mình, không biết nghĩ đến mọi người xung quanh. Đây là lối sống ích kỉ. Lời khuyên: Bạn V nên thay đổi suy nghĩ, trước khi làm việc gì cần suy nghĩ đến cảm nhận người khác. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV kết luận, nhận định.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 4: Đọc tình huống và rút ra bài học cho bản thân</p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được bài học cho bản thân để rèn luyện đức tính khoan dung.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. - GV yêu cầu mỗi nhóm đôi trình bày bài học rút ra từ tình huống trong SHS trang 15. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với nhóm khác hoặc cả lớp. - HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS thảo luận nhóm đôi để chia sẻ bài học rút ra từ tình huống.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đại diện nhóm trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ 	<p>Luyện tập</p>

<p>sung.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>Bài học bản thân rút ra cho bản thân: Cần luôn biết quan tâm, giúp đỡ và thấu hiểu, đồng cảm cho người khác. Đồng thời, trước khi phán xét thì cần phải tìm hiểu kỹ mọi việc, biết tôn trọng mọi người.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. GV đưa ra đánh giá và kết luận.</p>	
<p style="text-align: center;">4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Thiết kế sản phẩm</p> <p>a. Mục tiêu: HS thực hiện sản phẩm thiết kế với thông điệp về sự khoan dung.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS chọn một thông điệp về sự khoan dung mà mình yêu thích. Sau đó, thiết kế, trang trí thông điệp đó và đặt tại góc bàn học, làm hình nền của máy tính, điện thoại (nếu có) như một sự nhắc nhở bản thân về lòng khoan dung.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS dành thời gian để thực hiện yêu cầu.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- GV mời 2 – 3 HS lên trình bày phần nội dung đã chuẩn bị.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương những nội dung chia sẻ tốt, đạt yêu cầu, đồng thời, động viên, khích lệ những em có phần nội dung chia sẻ chưa phù hợp và hướng dẫn cách điều chỉnh.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 2: Tự rèn luyện đức tính khoan dung cho bản thân</p> <p>a. Mục tiêu: HS đưa ra được hướng giải quyết đối với những hành vi, việc làm chưa thể hiện sự khoan dung của bản thân, người thân, bạn bè.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV giao nhiệm cho HS tự tìm hiểu, chọn lọc những nội dung phù hợp để xây dựng được một kế hoạch rèn luyện cho bản thân.</p> <p>- GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ được giao.</p>	

<p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>HS nộp sản phẩm.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, đánh giá và kết luận.</p>	
--	--

Tuần: 7,8

Tiết: 7,8

NS: /10/2024

ND: /10/2024

BÀI 3: TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng.
- Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng.
- Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.
- Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Giao tiếp và hợp tác: Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

b. Năng lực đặc thù

- *Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:*

- + Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng.
- + Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng.
- + Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng.

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

- *Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.

3. Phẩm chất

Trách nhiệm: Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng*.
- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sếp màu,...

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...
- Các video clip có nội dung liên quan đến các hoạt động cộng đồng.
- Các tranh, hình ảnh thể hiện nội dung về sự tích cực trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế tích cực cho HS trước khi bắt đầu bài học.
- HS kể được tên những hoạt động, việc làm mà bản thân và mọi người đã tham gia để giúp đỡ người khác.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học đàm thoại và kỹ thuật công não.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS kể lại tên những hoạt động, việc làm mà bản thân và mọi người đã tham gia để giúp đỡ người khác. – GV dành thời gian cho HS suy nghĩ câu trả lời. GV tổ chức cho HS suy nghĩ câu trả lời lồng ghép với chủ đề “Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng”. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi dựa vào hiểu biết, kinh nghiệm của từng em. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV nhận xét, đánh giá – GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Bài 3: <i>Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng</i> 	

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

* Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu

a. Mục tiêu: HS nêu được mục đích, kết quả và ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kỹ thuật khăn trải bàn.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện các yêu cầu trong SHS trang 16 – 17: 	

+ Em hãy xác định mục đích, kết quả và ý nghĩa của các hoạt động được đề cập trong thông tin ở SHS trang 16 – 17.

+ Em hãy chỉ ra những đối tượng có thể tham gia hoạt động cộng đồng.

+ Hãy trình bày cách hiểu của em về hoạt động cộng đồng và giải thích vì sao phải tham gia hoạt động cộng đồng.

– Tổ chức thực hiện:

+ Với yêu cầu thứ nhất và thứ hai, GV có thể cho HS thảo luận theo nhóm đôi. Sau đó, chỉ định hoặc mời 2 – 3 nhóm đại diện trả lời. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm ý nếu có.

+ Với yêu cầu thứ ba, GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm có từ 4 – 6 HS. Các nhóm sẽ được nhận một tờ giấy khổ lớn A0 và phân công nhiệm vụ tương ứng với hai câu hỏi trong SGK trang 16 – 17.

- HS chia giấy A0 thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm.
- Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với các phần xung quanh. Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định. Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm sẽ ghi các ý kiến/ câu trả lời được thống nhất vào phần trung tâm của giấy A0.

* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thảo luận nhóm, đọc thông tin và trả lời câu hỏi.

* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

– Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.

Dự kiến sản phẩm:

– Mục đích, kết quả và ý nghĩa của các hoạt động được đề cập trong thông tin:

+ Mục đích và ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng là: phát huy vai trò sức trẻ cùng chung tay tham gia hoạt động thiện nguyện, mang lại lợi ích cho cộng đồng.

+ Kết quả đạt được cụ thể là: 5 triệu lượt chiến sĩ tham gia; thực hiện 31 000 công trình thanh niên; xây, sửa chữa 7 720 nhà tình nghĩa, nhà tình thương; bê tông hoá, nâng cấp, sửa chữa 870 km đường nông thôn; xây dựng, sửa chữa 500 cầu nông thôn; lắp đặt

1. Khái niệm:

Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức trong nhà trường, xã hội bởi các cá nhân, tập thể, tổ chức và mang lại lợi ích chung cho cộng đồng như: Phong trào kế hoạch nhỏ; Nụ cười hồng; Đèn ơn đáp nghĩa; Hiến máu nhân đạo; Bảo vệ môi trường...

<p>hệ thống chiếu sáng 270 tuyến đường nông thôn, tuyến hẻm với tổng chiều dài 200 km; trồng 650 nghìn cây xanh,...</p> <p>– Các đối tượng có thể tham gia hoạt động cộng đồng: Những hoạt động cộng đồng với các hoạt động đa dạng, phong phú, phù hợp với các lứa tuổi tham gia như HS Trung học cơ sở, HS Trung học phổ thông, sinh viên, thanh thiếu niên,...</p> <p>Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức trong nhà trường, xã hội bởi các cá nhân, tập thể, tổ chức và mang lại lợi ích chung cho cộng đồng như: Phong trào kế hoạch nhỏ; Nụ cười hồng; Đèn ơn đáp nghĩa; Hiến máu nhân đạo; Bảo vệ môi trường; Mùa hè xanh; Kì nghỉ hồng;... Tham gia hoạt động cộng đồng giúp mỗi cá nhân được rèn luyện về kĩ năng sống, sự trưởng thành và tinh thần trách nhiệm, đóng góp công sức, trí tuệ của mình vào công việc chung của xã hội. Từ đó, góp phần tạo dựng</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung hoạt động</p>	<p>2. Ý nghĩa:</p> <p>Tham gia hoạt động cộng đồng có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, giúp mỗi cá nhân được rèn luyện về kĩ năng sống, sự trưởng thành và tinh thần trách nhiệm, đóng góp công sức, trí tuệ của mình vào công việc chung của xã hội. Từ đó, góp phần tạo dựng mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, cùng chung tay xây dựng đất nước giàu mạnh.</p>
<p>* Nhiệm vụ 2: Quan sát hình ảnh, đọc trường hợp và thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được nhận xét về việc làm, suy nghĩ của nhân vật trong các hình ảnh, trường hợp.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, đọc trường hợp trong SHS trang 17 – 18, thảo luận theo nhóm đôi và thực hiện các yêu cầu</p> <p>– HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh, đọc trường hợp và thảo luận để thực hiện các yêu cầu.</p> <p>+ HS ghi chép phần thảo luận của nhóm vào giấy A4.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm đại diện trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Câu hỏi 1, 2 tùy vào phần trả lời của HS mà GV có nhận xét, góp ý cho phù hợp.</p> <p>– Trường hợp 1: Bà H là tấm gương sáng về lòng</p>	

<p>nhân ái, tuy lớn tuổi nhưng bà vẫn chọn niềm vui là dành thời gian để tham gia vào các hoạt động cộng đồng của địa phương. Bà H là tấm gương sáng mà mọi người cần noi theo.</p> <p>– Trường hợp 2: Bạn N, bạn T và bạn H tuy học giỏi nhưng lại ít tham gia hoạt động cộng đồng, điều này chưa thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự chia sẻ cùng với cộng đồng và mọi người xung quanh. Lời khuyên dành cho các bạn là nên sắp xếp thời gian để có thể cân đối cả việc học, rèn luyện thể thao và tham gia hoạt động cộng đồng, nhằm phát triển bản thân một cách toàn diện. Từ đó, giúp các bạn vừa rèn luyện được kĩ năng sống, vừa có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV kết luận, nhận định.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 3: Chọn một hoạt động cộng đồng phù hợp với bản thân để xây dựng kế hoạch tham gia hoạt động đó</p> <p>a. Mục tiêu: HS xây dựng được bản kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng cho bản thân.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật công não.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV giao nhiệm cho HS tự tìm hiểu, chọn lọc những nội dung phù hợp để xây dựng được một kế hoạch tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>– GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– HS nộp sản phẩm.</p> <p>– HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá và kết luận.</p>	
<p>3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Xác định tên và ý nghĩa của hoạt động cộng đồng</p> <p>a. Mục tiêu: HS xác định được tên gọi và ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng được thể hiện trong mỗi hình ảnh.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ</p>	<p>Luyện tập</p>

<p>nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. - GV yêu cầu mỗi nhóm đôi gọi tên và nêu ý nghĩa của các hoạt động trong mỗi hình ảnh trong SHS trang 20. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác hoặc cả lớp. - HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi để suy nghĩ và tìm ra câu trả lời. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình 1: Xây nhà tình thương, thể hiện lòng nhân ái, giúp đỡ người khó khăn. - Hình 2: Tiếp sức đến trường, giúp đỡ HS khó khăn, phát huy truyền thống nhân ái và hiếu học. - Hình 3: Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, thể hiện truyền thống về lòng biết ơn, uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta. - Hình 4: Chương trình “Đổi rác lấy cây xanh”, giáo dục HS có ý thức bảo vệ môi trường, không xả rác và trồng nhiều cây xanh. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hoàn chỉnh ý HS phát biểu. - GV đưa ra đánh giá và kết luận. 	
<p>* Nhiệm vụ 2: Thuyết trình về tinh thần cống hiến của tuổi trẻ và phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong các hoạt động cộng đồng</p> <p>a. Mục tiêu: HS xây dựng được bài thuyết trình thể hiện sự tích cực, tự giác trong việc tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng và phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng thông qua lời bài hát.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV chia lớp thành bốn nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: <i>Từ câu hát “Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay” trong ca khúc “Khát vọng tuổi trẻ” của nhạc sĩ Vũ</i> 	

<p><i>Hoàng, em hãy viết bài thuyết trình về tinh thần cống hiến của tuổi trẻ và phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong các hoạt động cộng đồng.</i></p> <p>– Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận, nếu còn thắc mắc, yêu cầu nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– Đại diện các nhóm lên trình bày bài thuyết trình, các nhóm còn lại đặt câu hỏi, bổ sung và góp ý.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV kết luận và đánh giá.</p> <p>– HS lắng nghe GV chốt ý cũng như rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 3: Dựa vào kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng của bản thân, xác định các đối tượng có thể tham gia và vận động họ cùng thực hiện</p> <p>a. Mục tiêu: HS xác định được các đối tượng có thể cùng tham gia hoạt động cộng đồng để vận động họ tham gia vào hoạt động này.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV yêu cầu HS dựa vào kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng của bản thân, hãy xác định các đối tượng có thể tham gia và vận động họ cùng thực hiện.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS làm việc cá nhân, xác định đối tượng tham gia và thực hiện yêu cầu.</p> <p>– HS đọc nhận định và xác định các đối tượng có thể tham gia hoạt động và vận động họ cùng thực hiện.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày nội dung chuẩn bị của mình trước lớp.</p> <p>– HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi, bổ sung và góp ý.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.</p> <p>– HS lắng nghe GV chốt ý cũng như rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp.</p>	<p>3. Trách nhiệm của học sinh:</p> <p>HS cần nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực, tự giác tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. Đồng thời, cần phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.</p>
<p>4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng</p>	

a. Mục tiêu: HS thực hiện được đoạn phim ngắn, hình ảnh hoặc bài thu hoạch thể hiện việc tham gia vào những hoạt động cộng đồng.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng được minh chứng thông qua đoạn phim ngắn, hình ảnh hoặc bài thu hoạch. - GV có thể yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ này trên lớp hoặc ở nhà. - Hoàn thành và nộp sản phẩm trước tiết học 1 ngày <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. + HS thực hiện sản phẩm và hoàn thành đúng thời gian theo yêu cầu của GV. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS gửi sản phẩm cho GV. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể lựa chọn một số sản phẩm của HS để trao đổi trước lớp. - GV tổng kết hoạt động, động viên, khích lệ và có thể trao phần thưởng cho những sản phẩm xuất sắc. 	

Tuần: 9
Tiết: 9

NS: /11/2024
ND: /11/2024

KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

Tuần: 10,11
Tiết: 10,11

NS: /11/2024
ND: /11/2024

BÀI 4: KHÁCH QUAN VÀ CÔNG BẰNG **(2 tiết)**

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được những biểu hiện khách quan, hiểu được ý nghĩa của khách quan và tác hại của sự thiếu khách quan.
- Nhận biết được những biểu hiện công bằng, hiểu được ý nghĩa của công bằng và tác hại của sự thiếu công bằng.
- Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày và biết phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Tự chủ, giao tiếp và hợp tác: Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi giao tiếp với người khác.

b. Năng lực đặc thù

- *Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:*

+ Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng.

+ Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày.

- *Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

3. Phẩm chất

Trung thực: Thể hiện sự trung thực trong việc tôn trọng khách quan và công bằng.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Khách quan và công bằng*.
- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,...

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...
- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về khách quan và công bằng.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.
- HS nêu được các câu thành ngữ có nội dung tương ứng với các hình ảnh trong SHS trang 21.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng phương pháp trực quan và kỹ thuật tia chớp.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, tìm và giải thích câu thành ngữ tương ứng với các hình ảnh trong SHS trang 21. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS xung phong phát biểu câu trả lời. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi dựa vào hiểu biết, kinh nghiệm của từng em. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình 1: Thành ngữ “Trọng nam khinh nữ” thể hiện sự phân biệt đối xử, thiếu công bằng giữa nam và nữ. Hình 2: Thành ngữ “Nói có sách mách có chứng” được hiểu là nói đúng sự thật và có chứng cứ rõ ràng, có thể kiểm chứng được. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá - GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Bài 4: <i>Khách quan và công bằng</i>. 	
<p>2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu</p>	

a. Mục tiêu: HS nhận biết được những biểu hiện thể hiện sự khách quan, ý nghĩa của khách quan và tác hại của việc thiếu khách quan.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SHS trang 22 và thực hiện yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy xác định các biểu hiện của khách quan và ý nghĩa của những biểu hiện đó trong thông tin. - Nêu ví dụ thể hiện sự khách quan, thiếu khách quan trong cuộc sống, công việc và kết quả của mỗi hành động, việc làm đó. - Em hãy cho biết tác hại của những hành vi, việc làm thiếu khách quan. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và suy nghĩ câu trả lời. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 – 3 HS trình bày câu trả lời. - GV và HS nhận xét, bổ sung. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện của khách quan: Nhìn nhận sự vật, hiện tượng chính xác, trung thực; không định kiến, thiên vị. - Ý nghĩa là khi nhìn nhận đúng bản chất sự vật, sự việc thì sẽ có cách ứng xử văn hoá, phù hợp. - HS nêu ví dụ về khách quan và thiếu khách quan, GV tùy thuộc vào câu trả lời của HS để đưa ra những nhận xét phù hợp. <p>+ Ví dụ 1: Một nhà báo viết bài báo về một vụ tai nạn giao thông. Nhà báo này phải thu thập các thông tin từ các nguồn tin cậy, chẳng hạn như cảnh sát địa phương, nhân chứng và báo cáo từ các cơ quan chức năng. Nhà báo phải chọn những thông tin có chứng cứ cụ thể để viết bài báo một cách khách quan, tránh việc có ý kiến riêng.</p> <p>+ Ví dụ 2: Một công ty tuyển dụng nhân viên mới, công ty phải xem xét các thông tin về kinh nghiệm làm việc, trình độ chuyên môn, kỹ năng của từng ứng viên để đưa</p>	<p>1. Khách quan</p> <p>Khách quan là những đánh giá được đưa ra dựa trên những sự kiện có thật, mang tính độc lập, đã được chứng minh trước đó mà không xuất phát từ ý thức của chủ thể</p> <p>a. biểu hiện.</p> <p>Biểu hiện của khách quan là nhìn nhận sự vật, hiện tượng chính xác, trung thực; không định kiến, thiên vị.</p> <p>c. Ý nghĩa của khách quan.</p> <p>Ý nghĩa của khách quan: giúp chúng ta nhìn nhận đúng bản chất để có cách ứng xử văn hoá, phù hợp với sự vật, hiện tượng và người khác</p> <p>d. Tác hại của thiếu khách quan:</p> <p>dẫn đến những thiếu sót, sai lầm trong ứng xử, quyết định, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ giữa người với người.</p>

<p>ra quyết định tuyển dụng một cách khách quan và công bằng.</p> <p>– Việc thiếu khách quan sẽ dẫn đến những thiếu sót, sai lầm trong ứng xử, quyết định, có thể làm ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ giữa người với người.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV tổng kết các kiến thức quan trọng của nội dung bài học.</p> <p>GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu đề làm nền cho từng ý của ghi nhớ.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 2: Quan sát các hình ảnh, đọc thông tin và thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Mục tiêu: HS nhận biết được những biểu hiện, ý nghĩa của công bằng và tác hại của sự thiếu công bằng.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kỹ thuật tia chớp.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc câu chuyện trong SHS trang 23 và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Chi tiết nào trong câu chuyện thể hiện sự công bằng của Hoàng Thái hậu Từ Dũ?</i></p> <p>+ <i>Theo em, công bằng được biểu hiện như thế nào trong cuộc sống?</i></p> <p>+ <i>Ý nghĩa của công bằng là gì? Thiếu công bằng có tác hại như thế nào?</i></p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS đọc câu chuyện và suy nghĩ câu trả lời.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– GV mời 2 – 3 HS xung phong phát biểu câu trả lời.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Chi tiết trong câu chuyện thể hiện sự công bằng của Hoàng Thái hậu Từ Dũ là: trân trọng, tiến cử những người làm quan tài giỏi thật sự chứ không phải vì gia quyến thân quen.</p> <p>– Biểu hiện của công bằng là không phân biệt đối xử</p>	<p>2. Công bằng:</p> <p>Công bằng là mọi người đều có lợi ích và trách nhiệm ngang nhau, cùng được đối xử như nhau ở trong cùng một môi trường, hoàn cảnh hay một khía cạnh nào đó.</p> <p>a. Biểu hiện của công bằng:</p> <p>Biểu hiện của công bằng là không phân biệt đối xử giữa người với người. Trong các quan hệ pháp luật, đảm bảo được nguyên tắc như nhau với mọi đối tượng; trong xã hội, đảm bảo điều kiện để mỗi cá nhân đều tiếp cận được với các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội.</p> <p>c. Ý nghĩa của công bằng:</p> <p>Ý nghĩa của công bằng: giúp cho con người có cơ hội phát triển một cách bình đẳng với nhau, tạo nên mối quan hệ tốt đẹp, đoàn kết giữa người và người, đem lại lợi ích cho cá nhân và tập thể.</p> <p>d. Tác hại của thiếu công bằng:</p> <p>Tác hại của thiếu công bằng: có</p>

<p>giữa người với người. Trong các quan hệ pháp luật, đảm bảo được nguyên tắc như nhau với mọi đối tượng; trong xã hội, đảm bảo điều kiện để mỗi cá nhân đều tiếp cận được với các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội.</p> <p>Công bằng giúp cho mọi người có cơ hội phát triển một cách bình đẳng với nhau, tạo nên mối quan hệ tốt đẹp, đoàn kết giữa người với người, đem lại lợi ích cho cá nhân và tập thể. Thiếu công bằng có thể dẫn đến mâu thuẫn, bất công, bất bình đẳng trong các mối quan hệ cá nhân và xã hội.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu đề làm nền cho từng ý của ghi nhớ.</p> <p>+ GV đánh giá và kết luận.</p>	<p>thể dẫn đến mâu thuẫn, bất công, bất bình đẳng trong các mối quan hệ cá nhân và xã hội.</p>
<p>* Nhiệm vụ 3: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: HS thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày và biết phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV yêu cầu HS đọc các trường hợp trong SHS trang 23 – 24 và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Em có suy nghĩ gì về cách ứng xử của nhân vật trong các trường hợp?</i></p> <p>+ <i>Em sẽ góp ý như thế nào với những biểu hiện thiếu khách quan, công bằng trong các trường hợp trong SGK trang 23 – 24 một cách phù hợp nhất?</i></p> <p>+ <i>Theo em, làm thế nào để thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày?</i></p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ HS làm việc theo nhóm đôi, đọc các trường hợp và suy nghĩ câu trả lời.</p> <p>+ HS ghi chép phần thảo luận của nhóm ra giấy A4.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm đại diện trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng</p>	<p>3. Cách rèn luyện.</p> <p>Chúng ta cần rèn luyện thái độ nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng một cách khách quan, công bằng, tôn trọng và bảo vệ lẽ phải; không định kiến, thiên vị trong việc đánh giá bản thân và những người xung quanh; phê phán các biểu hiện thiếu khách quan, công bằng.</p>

<p>nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trường hợp 1: Cách cư xử của anh là C thiếu khách quan. Trong cuộc sống không ai tránh được những sai lầm thời HS, nhưng nếu có sự thay đổi để khắc phục, hướng thiện và cố gắng, nỗ lực thì tương lai sẽ tốt đẹp. – Trường hợp 2: Cách cư xử ông T là thiếu sự công bằng. Khi các con trong gia đình đều được đối xử công bằng, bình đẳng, yêu thương thì các con sẽ biết yêu thương nhau, cùng hiếu thảo, kính trọng ông bà, cha mẹ, làm cho gia đình trở nên hoà thuận, hạnh phúc, ... <p>Chúng ta cần rèn luyện thái độ nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng một cách khách quan, công bằng, tôn trọng và bảo vệ lẽ phải; không định kiến, thiên vị trong việc đánh giá bản thân và những người xung quanh; phê phán các biểu hiện thiếu khách quan, công bằng.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận, nhận định. - HS lắng nghe GV chốt ý. 	
<p style="text-align: center;">3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Quan sát hình ảnh, cho biết em liên tưởng đến điều gì về khách quan, công bằng và giải thích vì sao</p> <p>a. Mục tiêu: HS trình bày được sự khách quan, công bằng khi xem xét đánh giá sự vật, sự việc thông qua hình ảnh.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. – GV yêu cầu mỗi nhóm đôi quan sát hình ảnh trong SGK trang 25 và cho biết bản thân liên tưởng đến điều gì về khách quan, công bằng và giải thích vì sao. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác và cả lớp. 	<p>Luyện tập</p>

<p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi để suy nghĩ và tìm ra câu trả lời. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>Biểu hiện của sự khách quan, công bằng thể hiện qua hình ảnh: Khi xem xét, đánh giá sự vật, sự việc thì cần phải khách quan, công bằng, thể hiện ở cách nhìn tổng quát, đa chiều, không nên chỉ nhìn nhận ở một khía cạnh, duy ý chí.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. - GV đưa ra đánh giá và kết luận. - HS lắng nghe GV chốt ý và đối chiếu lại với phần trả lời của nhóm mình. 	
<p>* Nhiệm vụ 2: Đọc các tình huống và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: HS đưa ra được nhận xét về lời nói, việc làm của nhân vật trong các tình huống và cách ứng xử phù hợp.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. - GV yêu cầu mỗi nhóm đôi đọc trường hợp trong SHS trang 25 và thực hiện yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của nhân vật trong các tình huống? + Theo em, anh B, bà V, ông M nên ứng xử như thế nào để đảm bảo sự công bằng? - Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>Luyện tập</p>

<p>– HS thảo luận nhóm đôi để đọc tình huống và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Lời nói, việc làm của nhân vật trong các tình huống trên đang thiếu sự công bằng:</p> <p>+ Tình huống 1: Anh B đến sau nên cần phải xếp hàng, tôn trọng mọi người, đặc biệt là những người đã đến trước và đang xếp hàng.</p> <p>+ Tình huống 2: Ông M nên khuyên nhủ và giải thích với bà V để bà ấy thay đổi lại suy nghĩ của mình. Trong trường hợp này, chính sách cấp bảo hiểm y tế miễn phí cho người dân thuộc diện hộ nghèo không phải là phân biệt đối xử mà đây là chính sách nhằm thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Nhà nước ta đối với những trường hợp, hoàn cảnh khó khăn, thể hiện sự công bằng, bình đẳng về mặt chính sách.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu.</p> <p>GV đưa ra đánh giá và kết luận.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 3: Quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Mục tiêu: HS nhận biết được biểu hiện và tác hại của sự thiếu khách quan thông qua các nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV chia lớp thành bốn nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát hình ảnh và thực hiện các yêu cầu trong SHS trang 26.</p> <p>– Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu.</p>	<p>Luyện tập</p>

– Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận còn thắc mắc, yêu cầu nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác.

Dự kiến sản phẩm:

HS kể được câu chuyện “Thầy bói xem voi”. Sự thiếu khách quan trong câu chuyện trên là các thầy bói chỉ xem xét một bộ phận của voi mà đã nhận xét và đưa ra kết luận bao trùm về cả con voi. Bài học rút ra ở đây là không nên nhìn nhận sự vật, sự việc một cách phiến diện, chủ quan.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

– Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung.

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV kết luận và đánh giá.

4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng

a. Mục tiêu: HS trình bày được các ví dụ cụ thể về khách quan, công bằng trong cuộc sống và cách đóng góp của bản thân để góp phần khuyến khích sự khách quan, công bằng.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV yêu cầu HS tìm ví dụ về sự khách quan, công bằng ở các lĩnh vực trong đời sống. Từ đó, xác định những việc làm phù hợp của bản thân để góp phần khuyến khích sự khách quan, công bằng.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS về nhà thực hiện yêu cầu trong thời gian 1 tuần. (Trình bày sản phẩm trong tiết học tiếp theo)</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– GV mời 2 – 3 HS trình bày sản phẩm trước lớp.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương và góp ý cho sản phẩm của HS.</p>	

*** Nhiệm vụ 2:** Chia sẻ các hành vi của bản thân, bạn bè hoặc người thân chưa thể hiện sự khách quan, công bằng và đề xuất những cách khắc phục phù hợp

a. Mục tiêu: HS chia sẻ về các hành vi của bản thân, bạn bè hoặc người thân chưa thể hiện sự khách quan, công bằng và nội dung đề xuất những cách khắc phục phù hợp.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV yêu cầu HS tìm và chia sẻ các hành vi của bản thân, bạn bè hoặc người thân chưa thể hiện sự khách quan, công bằng và đề xuất những cách khắc phục phù hợp.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS về nhà thực hiện yêu cầu trong thời gian 1 tuần. (Trình bày sản phẩm trong tiết học tiếp theo)</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– GV mời 2 – 3 HS trình bày sản phẩm thực hiện trước lớp.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương và góp ý cho sản phẩm của HS.</p>	

Tuần: 12,13

Tiết: 12,13

NS: /12/2024

ND: /12/2024

BÀI 5: BẢO VỆ HÒA BÌNH (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình.
- Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.
- Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.
- Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Giao tiếp và hợp tác: Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

b. Năng lực đặc thù

- *Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:*

- + Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình.
- + Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.
- + Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.
- *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình.
- *Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác*: Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.

3. Phẩm chất

Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Bảo vệ hoà bình*.
- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,...

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...
- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Bảo vệ hoà bình*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.
- HS nêu được tên những nhân vật có công lớn trong việc đấu tranh bảo vệ hoà bình ở Việt Nam hoặc trên thế giới.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kỹ thuật công não.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV chia lớp thành 2 nhóm (mỗi nhóm có 3 HS đại diện để tham gia trò chơi) sau đó, phổ biến thể lệ trò chơi. – GV tổ chức thực hiện nhiệm vụ: 2 nhóm sẽ thi đua kể tên những nhân vật có công lớn trong việc đấu tranh bảo vệ hoà bình ở Việt Nam hoặc trên thế giới trong một thời gian nhất định (gợi ý: 3 – 4 phút). Mỗi lần chỉ được kể tên một nhân vật và tiến hành kể luân phiên với nhau. Các thành viên cùng nhóm sẽ hỗ trợ nhau khi tham gia trò chơi. Nhóm nào kể được nhiều tên nhân vật hơn sẽ giành chiến thắng. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS lắng nghe, tương tác. 	

<p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>Những nhân vật có công lớn trong việc đấu tranh bảo vệ hoà bình ở Việt Nam và trên thế giới như:</p> <p>– Ở Việt Nam: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Võ Thị Sáu, Phan Đình Giót,...</p> <p>– Trên thế giới: Nelson Mandela, Kofi Annan, Fidel Castro,...</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, tổng kết kết quả trò chơi, công bố kết quả nhóm thắng cuộc, dẫn dắt vào bài mới Bài 5: <i>Bảo vệ hòa bình</i></p>	
<p align="center">2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Đọc nội dung và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm hoà bình, các biểu hiện và ý nghĩa của bảo vệ hoà bình.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi trong SHS trang 27 – 28:</p> <p>+ <i>Từ nội dung trên, theo em, cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đã gây ra hậu quả gì cho Việt Nam?</i></p> <p>+ <i>Em nhận xét như thế nào về sự khác biệt của Việt Nam trước và sau chiến tranh? Từ đó, giải thích vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.</i></p> <p>+ <i>Em hiểu thế nào là hoà bình, biểu hiện của hoà bình?</i></p> <p>– Tổ chức thực hiện:</p> <p>+ Với câu hỏi 1 và 2, GV có thể cho HS thảo luận theo nhóm đôi. Sau đó, chỉ định hoặc mời 2 – 3 nhóm đại diện trả lời. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm ý nếu có. Với câu hỏi 3, GV chia lớp thành 6 nhóm (mỗi nhóm từ 4 – 6 HS).</p>	<p>1. Hoà bình.</p> <p>a. Khái niệm: Hoà bình là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang; con người được</p>

Các nhóm sẽ được nhận một tờ giấy khổ lớn A0 và phân công nhiệm vụ tương ứng với câu hỏi trong SHS trang 28.

+ HS chia giấy A0 thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm.

+ Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với các phần xung quanh. Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định. Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm sẽ ghi các ý kiến/ câu trả lời được thống nhất vào phần trung tâm của giấy A0.

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

– HS đọc thông tin, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.

Dự kiến sản phẩm:

– Những hậu quả vô cùng to lớn mà cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đã gây ra cho Việt Nam là: miền Bắc đã bị tàn phá nặng nề; hầu hết các thành phố, thị xã đều bị đánh phá (12 thị xã, 51 thị trấn bị phá huỷ hoàn toàn); 5 triệu m² nhà ở bị phá huỷ; hàng trăm hecta ruộng đất bị hoang hoá; 3 000 trường học, 350 bệnh viện bị bắn phá;... Hậu quả của cuộc chiến tranh đối với miền Nam còn nặng nề hơn: nửa triệu hecta ruộng bị bỏ hoang; 1 triệu hecta rừng bị chặt độc hoá học, bom đạn cày xới; môi trường sinh thái ở những vùng bị nhiễm chất độc hoá học còn gây hệ lụy cho các thế hệ sau, kể cả những người không tham gia chiến tranh.

– Sự khác biệt của Việt Nam trước và sau chiến tranh: Trước chiến tranh, đất nước ta phải gánh chịu những tổn thất nghiêm trọng về người và của; sau chiến tranh, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, quan trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế,

sống vui vẻ, hoà thuận, hạnh phúc; là khát vọng của toàn nhân loại

b. Biểu hiện của hoà bình là giữ gìn cuộc sống bình yên; không để xảy ra mâu thuẫn giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia; không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang.

<p>văn hoá, xã hội, ngoại giao. Vị thế của đất nước không ngừng được nâng cao, đời sống của nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.</p> <p>+ Hoà bình là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang; con người được sống vui vẻ, hoà thuận, hạnh phúc; là khát vọng của toàn nhân loại</p> <p>+ Biểu hiện của hoà bình là giữ gìn cuộc sống bình yên; không để xảy ra mâu thuẫn giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia; không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung hoạt động</p>	
<p>* Nhiệm vụ 2: Đọc các thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm bảo vệ hoà bình và những biện pháp để thúc đẩy, bảo vệ hoà bình, ý nghĩa của bảo vệ hòa bình.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SHS trang 29, thảo luận theo nhóm đôi và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>+ <i>Các thông tin và hình ảnh đề cập đến những biện pháp nào để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình?</i></p> <p>+ <i>Theo em, thế nào là bảo vệ hoà bình?</i></p> <p>+ <i>Bảo vệ hòa bình có ý nghĩa như thế nào?</i></p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SGK trang 29, thảo luận để thực hiện yêu cầu.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- Sau khi thảo luận xong, GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm đại diện trình bày trước lớp, các nhóm còn lại lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>- Biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình thể hiện trong các thông tin, hình ảnh:</p> <p>+ Chủ động giải quyết mâu thuẫn thông qua trao đổi,</p>	<p>2. Bảo vệ hoà bình:</p> <p>a. Khái niệm: Bảo vệ hoà bình là đấu tranh để bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; thực hiện các biện pháp để chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, tranh chấp; không phân biệt, kì thị quốc gia, dân tộc;...</p> <p>b. Biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình:</p> <p>- Chủ động giải quyết mâu thuẫn thông qua trao đổi, thảo luận, thương lượng, đàm phán,...</p> <p>- Giải quyết mâu thuẫn khi xảy ra xung đột, tranh chấp dựa trên công lí, chính nghĩa, tự do, bình đẳng, không thoả hiệp vô nguyên tắc với tội ác và bất công xã hội.</p> <p>c. Ý nghĩa của bảo vệ hòa bình:</p> <p>Cần phải bảo vệ hoà bình vì những lợi ích to lớn, thiết thực mà hoà bình đem lại: giúp con</p>

<p>thảo luận, thương lượng, đàm phán,...</p> <p>+ Giải quyết mâu thuẫn khi xảy ra xung đột, tranh chấp dựa trên công lí, chính nghĩa, tự do, bình đẳng, không thoả hiệp vô nguyên tắc với tội ác và bất công xã hội.</p> <p>+ Bảo vệ hoà bình là đấu tranh để bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; thực hiện các biện pháp để chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, tranh chấp; không phân biệt, kì thị quốc gia, dân tộc;...</p> <p>+ Chúng ta cần phải bảo vệ hoà bình vì những lợi ích to lớn, thiết thực mà hoà bình đem lại, đó là giúp cho con người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; tạo điều kiện để phát triển kinh tế – xã hội và thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới vì sự thịnh vượng chung toàn cầu.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV kết luận, nhận định.</p> <p>- HS lắng nghe GV chốt ý.</p>	<p>người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; tạo điều kiện để phát triển kinh tế – xã hội và thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới vì sự thịnh vượng chung toàn cầu.</p>
<p>* Nhiệm vụ 3: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: HS giải thích được vì sao cần phê phán xung đột sắc tộc, chiến tranh phi nghĩa, trách nhiệm của công dân-học sinh để bảo vệ hòa bình</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SHS trang 30 và thực hiện yêu cầu:</p> <p>+ Theo em, câu nói của Nelson Mandela trong thông tin trên có ý nghĩa như thế nào đối với việc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc và chiến tranh phi nghĩa?</p> <p>+ Em hãy lấy ví dụ về một số cuộc xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa trên thế giới và bày tỏ quan điểm của em về những sự kiện đó.</p> <p>+ Công dân và học sinh có trách nhiệm bảo vệ hòa bình như thế nào?</p> <p>– Tổ chức thực hiện:</p> <p>+ GV chia lớp thành 6 nhóm (mỗi nhóm có từ 4 – 6</p>	<p>d. Trách nhiệm của công dân và học sinh.</p> <p>+ Để góp phần bảo vệ hoà bình, mỗi người cần: học hỏi điều hay, lẽ phải; học cách sống hài hoà, văn minh; biết giải quyết các mâu thuẫn bằng cách hoà giải; chủ động can ngăn các bất đồng;</p> <p>...</p> <p>+ Phê phán những hành vi gây xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa một cách hợp lí, an toàn.</p>

HS). Các nhóm sẽ được nhận một tờ giấy khổ lớn A0 và phân công nhiệm vụ tương ứng với 2 câu hỏi trong SGK trang 30.

+ HS chia giấy A0 thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm.

+ Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với các phần xung quanh.

+ Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định.

+ Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm sẽ ghi các ý kiến/ câu trả lời được thống nhất vào phần trung tâm của giấy A0.

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

– HS chủ động chia nhóm, nghiêm túc chấp hành nội quy do nhóm đề ra.

– Đại diện các nhóm lên gặp GV để nhận giấy A0 và tiến hành thực hiện các yêu cầu theo hướng dẫn của GV.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

– Đại diện các nhóm trình bày và mời các nhóm khác nhận xét.

Dự kiến sản phẩm:

– Câu nói của Nelson Mandela trong thông tin có ý nghĩa vô cùng to lớn, đã trở thành biểu tượng của tự do và bình đẳng, đồng thời, lên án việc phân biệt chủng tộc, kêu gọi con người cần yêu thương, giúp đỡ nhau để cùng phát triển thay cho sự căm ghét, kì thị vì sự khác biệt màu da hay tôn giáo của họ.

– Ví dụ về một số cuộc xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa trên thế giới: xung đột giữa những cộng đồng Hồi giáo theo dòng Sunni và Shiite hay các dòng khác nhau ở trong một quốc gia như: Syria và Iraq; giữa một số quốc gia Ả-rập, Hồi giáo với nhau và với Israel (Do Thái giáo); giữa Hồi giáo và Công giáo ở Philippines, Indonesia,...

- Để góp phần bảo vệ hoà bình, mỗi người cần: học hỏi điều hay, lẽ phải; học cách sống hài hoà, văn minh; biết giải quyết các mâu thuẫn bằng cách hoà

<p>giải; chủ động can ngăn các bất đồng;...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những hành vi gây xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa một cách hợp lí, an toàn. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. 	
<p align="center">3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Xây dựng bài thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ hoà bình</p> <p>a. Mục tiêu: HS xây dựng được nội dung bài thuyết trình về ý nghĩa của bảo vệ hoà bình.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xây dựng nội dung bài thuyết trình về ý nghĩa bảo vệ hoà bình. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ mà GV đã giao. GV có thể gợi ý cho HS về bố cục bao gồm: phần mở đầu, phần nội dung, kết luận. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thảo luận: GV mời hoặc chỉ định một vài HS đại diện trình bày phần thuyết trình của mình, các bạn khác lắng nghe để góp ý và nhận xét. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận: Khi đất nước được độc lập, tự do chính là điều kiện quan trọng giúp con người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; tạo điều kiện để phát triển kinh tế – xã hội và thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới vì sự thịnh vượng chung của toàn cầu.</p>	<p>Luyện tập</p>
<p>* Nhiệm vụ 2: Quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được nhận xét về những hành động, việc làm tham gia bảo vệ hoà bình.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật tia chớp.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS, yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát các hình ảnh trong SHS trang 32 để thực hiện yêu cầu: – Em hãy nhận xét về những hành động, việc làm tham 	<p>Luyện tập</p>

<p><i>gia bảo vệ hoà bình của nhân vật trong các hình ảnh.</i></p> <p>– Em hãy xác định những việc làm tham gia bảo vệ hoà bình một cách phù hợp.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV tổ chức cho HS trả lời từng câu hỏi:</p> <p>– Trong quá trình HS quan sát hình ảnh, GV quan sát và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời, ghi lại những HS tích cực, những HS chưa thực sự tích cực để điều chỉnh.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– GV mời hoặc chỉ định 3 – 4 HS đại diện trả lời và các bạn còn lại lắng nghe để nhận xét câu trả lời của bạn mình. GV có thể dựa vào kết quả quan sát HS thực hiện nhiệm vụ để mời theo tinh thần xung phong hoặc chỉ định HS trả lời.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Hình 1: Việc làm của các bạn trong hình là việc làm phù hợp với lứa tuổi HS, dùng thư gửi gắm những lời động viên gửi đến các chiến sĩ đang ngày đêm không ngại gian khổ để bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>– Hình 2: Việc làm của các bạn trong hình là một trong những việc làm để bảo vệ hoà bình, đó là sự giao lưu, học hỏi giữa các nước với nhau trên nhiều lĩnh vực, trong đó, có giao lưu về văn hoá.</p> <p>– Hình 3: Việc làm của các bạn trong hình là việc làm nhằm tham gia bảo vệ hoà bình, ngoài việc cố gắng học tập thật tốt, các bạn còn có tự ý thức nâng cao sức khoẻ để sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Hình 4: Lời khuyên dạy của thầy giáo nhằm khuyến khích việc trao đổi, giải quyết mâu thuẫn bằng cách lắng nghe, tìm ra nguyên nhân để giải quyết trong hoà bình. Đây cũng là một trong những biện pháp giúp bảo vệ hoà bình.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện</p> <p>GV nhận xét và chốt</p>					
<p>* Nhiệm vụ 3: Viết đoạn văn ngắn phê phán về hậu quả của chiến tranh</p> <p>a. Mục tiêu: HS viết được đoạn văn ngắn có nội dung nói về về hậu quả của chiến tranh phi nghĩa và xung đột sắc tộc, đồng thời, thể hiện được sự phê phán đối với tình trạng đó.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p> <table border="1" data-bbox="149 1822 963 1938"> <tr> <th data-bbox="149 1822 963 1864">Hoạt động của thầy, trò</th><th data-bbox="963 1822 1479 1864">Yêu cầu cần đạt</th></tr> <tr> <td data-bbox="149 1864 963 1938">Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.</td><td data-bbox="963 1864 1479 1938">Luyện tập</td></tr> </table>	Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.	Luyện tập	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt				
Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.	Luyện tập				

<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tìm hiểu về hậu quả của chiến tranh phi nghĩa và xung đột sắc tộc để viết một đoạn văn ngắn thể hiện sự phê phán đối với tình trạng đó. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu theo hướng dẫn của GV. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện 2 – 3 HS đọc bài viết của mình trước lớp. - HS trình bày, chia sẻ, các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi, bổ sung và góp ý. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, tổng kết những</p>	
<p style="text-align: center;">4 Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng</p> <p>Nhiệm vụ: Thiết kế một sản phẩm để khuyến khích, thúc đẩy các bạn HS tham gia bảo vệ hoà bình</p> <p>a. Mục tiêu: HS thực hiện được sản phẩm để khuyến khích, thúc đẩy các bạn tham gia bảo vệ hoà bình.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV có thể yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ này trên lớp hoặc ở nhà. <p><i>HS tự thiết kế một sản phẩm để khuyến khích, thúc đẩy các bạn HS tham gia bảo vệ hoà bình.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + GV nêu yêu cầu cụ thể về hình thức và nội dung, cách thức thực hiện và thời gian hoàn thành. (nộp sản phẩm trong tiết học kế tiếp) <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. + HS thực hiện sản phẩm và hoàn thành đúng thời gian theo yêu cầu của GV <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS gửi sản phẩm cho GV. + GV có thể lựa chọn một số sản phẩm của HS để trao đổi trước lớp. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV kết luận, nhận định: GV tổng kết hoạt động</p>	

Tuần: 14,15,16
Tiết:14,15,16

NS: /12/2024
ND: /12/2024

BÀI 6: QUẢN THỜI GIAN HIỆU QUẢ *(3 tiết)*

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Sau bài học này, HS sẽ:

- HS hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả và nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả.
- HS nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả.
- HS thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận diện vấn đề và đưa các cách thức giải quyết vấn đề một cách chính xác.

b. Năng lực đặc thù

- *Tự nhận thức bản thân:*

- + Hiểu được thế nào là quản lý thời gian hiệu quả.
- + Nhận biết được sự cần thiết phải quản lý thời gian hiệu quả.
- + Nêu được cách quản lý thời gian hiệu quả.

- *Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân:* Thực hiện được kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả.

3. Phẩm chất

Trách nhiệm: Thể hiện trách nhiệm trong việc quản lý thời gian một cách hiệu quả.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Quản lý thời gian hiệu quả*.
- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,...

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...
- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về quản lý thời gian hiệu quả.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:**

- Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.
- HS chia sẻ được về thời gian biểu của bản thân và việc quản lý thời gian của mình.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng phương pháp đàm thoại và kỹ thuật tia chớp.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về thời gian biểu của bản thân và tự nhận xét cách quản lý thời gian của mình. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ với các bạn về thời gian biểu của bản thân và tự nhận xét về cách quản lý thời gian của mình. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 – 3 HS xung phong chia sẻ về thời gian biểu của bản thân và việc quản lý thời gian của mình. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	

<p>GV đưa ra kết luận và dẫn vào nội dung bài học: Trong cùng 1 phút, nếu bạn nào có sự chuẩn bị tốt và sáng tạo thì sẽ đem lại giá trị cao hơn và dù chỉ có 1 phút nhưng cũng có thể tạo ra được giá trị to lớn. Vì thế, mỗi ngày đều có 24 giờ nhưng giá trị mà chúng mang lại là khác nhau, tùy thuộc vào khả năng sử dụng thời gian của mỗi người. Khi biết làm chủ thời gian, cá nhân sẽ dễ dàng đạt được các mục tiêu đề ra và có một cuộc sống ý nghĩa hơn. Để hiểu rõ hơn chúng ta cùng tìm hiểu Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả.</p>	
<p style="text-align: center;">2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: HS trình bày được khái niệm quản lí thời gian hiệu quả và sự cần thiết của việc quản lí thời gian hiệu quả.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SHS trang 33 – 34 và thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi.</p> <p>+ <i>Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm như thế nào về giá trị của thời gian và việc quản lí thời gian?</i></p> <p>+ <i>Theo em, thế nào là quản lí thời gian hiệu quả? Việc quản lí thời gian hiệu quả sẽ mang lại lợi ích gì cho mỗi chúng ta?</i></p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- Các nhóm HS đọc thông tin, thảo luận và suy nghĩ câu trả lời.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- GV mời 3 – 4 nhóm xung phong phát biểu câu trả lời. Các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>- Quản lí thời gian hiệu quả là biết cách sắp xếp, sử dụng thời gian một cách hợp lí, không lãng phí để hoàn thành công việc theo kế hoạch đã đề ra.</p> <p>- Quản lí thời gian hiệu quả giúp chúng ta chủ động trong cuộc sống; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; giảm áp lực, tạo động lực, từng bước hoàn thiện bản thân.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học</p>	<p>1. Khái niệm: Quản lí thời gian hiệu quả là biết cách sắp xếp, sử dụng thời gian một cách hợp lí, không lãng phí để hoàn thành công việc theo kế hoạch đã đề ra.</p> <p>2. Ý nghĩa: Quản lí thời gian hiệu quả giúp chúng ta chủ động trong cuộc sống; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; giảm áp</p>

tập - Kết luận, đánh giá: GV tổng kết, nhận xét câu trả lời phù hợp. - HS lắng nghe GV chốt ý.	lực, tạo động lực, từng bước hoàn thiện bản thân.
* Nhiệm vụ 2: Đọc nội dung và trường hợp để thực hiện yêu cầu a. Mục tiêu: HS trình bày được các cách quản lí thời gian hiệu quả. b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu vấn đề học tập, chia nhóm, giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS hoạt động nhóm. - Cách chia nhóm: HS chia nhóm (5 – 7 HS) và thảo luận trả lời các câu hỏi trong SHS trang 34 – 35. HS trình bày sản phẩm dưới dạng sơ đồ tư duy trên giấy A0. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn, phân công. - HS trình bày sản phẩm dưới dạng sơ đồ tư duy trên giấy A0. <p>Điều chỉnh kế hoạch trong trường hợp cần thiết.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. Khi nhóm bạn trình bày, các nhóm còn lại lắng nghe để nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi nếu có thắc mắc. - GV nhận xét, bổ sung và đưa ra kết luận. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn K và bạn B chưa biết cách quản lí thời gian hiệu quả khi cùng lúc đặt ra quá nhiều mục tiêu và chưa biết sắp xếp công việc để tập trung thời gian đúng mức. - Bạn K và bạn B có thể quản lí thời gian tốt hơn theo các hướng gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định mục tiêu của từng công việc: tham gia đội tuyển học sinh giỏi, tham gia câu lạc bộ thể thao và dự thi nghiên cứu khoa học. Cần phải lượng sức mình để chọn lựa tham gia tất cả các hoạt động hay tham gia hoạt động nào trước, hoạt động nào sau. + Cần phải lên kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng 	<p>3. Cách quản lí thời gian hiệu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định mục tiêu công việc bao gồm danh mục, thời hạn hoàn thành và thứ tự ưu tiên. - Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc cần phân bổ thời gian phù hợp với mục tiêu và chọn lựa biện pháp thích hợp. - Thực hiện kế hoạch cần quyết tâm, đảm bảo tính kỉ luật và linh hoạt điều chỉnh trong trường hợp cần thiết. <p>* HS cần thường xuyên rèn luyện kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả trong cuộc sống hằng ngày.</p>

<p>công việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết tâm thực hiện kế hoạch đã đề ra. - Để quản lí thời gian hiệu quả, HS cần: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định mục tiêu công việc: Xác định các công việc cần hoàn thành; Xác định thời hạn của mỗi công việc; Xác định công việc theo thứ tự ưu tiên. + Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc: Phân bổ thời gian cụ thể để hoàn thành công việc theo thứ tự thời gian, phù hợp với mục tiêu của công việc theo ngày/ tuần/ tháng thực hiện công việc; Xác định cách thức hoàn thành công việc phù hợp với bản thân (những công việc bản thân tự thực hiện; những công việc cần có sự hỗ trợ của người khác,...). + Thực hiện công việc: Tuân thủ công việc theo kế hoạch đã xây dựng, không làm quá nhiều việc trong cùng một lúc; Khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện mục tiêu đã đề ra; <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết các kiến thức quan trọng của nội dung bài học. <p>GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 3: Dựa vào cách quản lí thời gian hiệu quả, HS xây dựng thời gian biểu theo gợi ý dưới đây và thuyết trình trước lớp.</p> <p>a. Mục tiêu: HS xây dựng được thời gian biểu theo gợi ý và thực hiện thuyết trình trước lớp.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, dựa vào biểu mẫu gợi ý trong SHS trang 35 và hoàn chỉnh mẫu thời gian biểu sao cho phù hợp với bản thân. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn chỉnh thời gian biểu và chuẩn bị phần nội dung trình bày trước lớp. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS xung phong trình bày về thời gian biểu của mình. Các HS khác lắng nghe và đưa ra nhận xét (nếu có). <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học</p>	

tập - Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá và đưa ra các lưu ý cách xây dựng thời gian biểu cho HS. + Công việc cần phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về mức độ quan trọng, cần thiết. + Thời gian hoàn thành cần cụ thể, phù hợp với yêu cầu của từng nhiệm vụ. + Cách thức hoàn thành cần phải đa dạng, phù hợp và khả thi.	
<p style="text-align: center;">3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Viết một câu chuyện về việc quản lí thời gian của bản thân dựa vào từ khoá cho sẵn và nhận xét về cách quản lí thời gian từ câu chuyện của chính mình</p> <p>a. Mục tiêu: HS trình bày được câu chuyện về việc quản lí thời gian và nêu được nhận xét về cách quản lí thời gian của bản thân.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân và phương pháp kể chuyện.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS dựa vào các từ khoá trong SHS trang 36 để viết một câu chuyện về việc quản lí thời gian của bản thân. Sau đó, chia sẻ và nhận xét về cách quản lí thời gian của chính mình.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân, dành thời gian suy nghĩ và thực hiện yêu cầu.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS xung phong trình bày trước lớp. Các HS lắng nghe và nhận xét phần trình bày của bạn (nếu có).</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, tổng kết và đưa ra kết luận phù hợp.</p> <p>- Trong câu chuyện cần sử dụng các từ khoá cho sẵn trong SHS trang 36 và nói về việc quản lí thời gian có liên quan đến các hoạt động được thể hiện trong các từ khoá.</p>	<p>Luyện tập</p>
<p>* Nhiệm vụ 2: Giải quyết tình huống</p> <p>a. Mục tiêu: HS đưa ra được cách giải quyết phù hợp trong các trường hợp.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt

<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm: + Nhóm 1, 2: Đọc trường hợp 1 trong SGK trang 37 và đưa ra cách ứng xử phù hợp. + Nhóm 3, 4: Đọc trường hợp 2 trong SGK trang 37 và đưa ra cách ứng xử phù hợp. - Sau khi thảo luận xong, các nhóm ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên trình bày câu trả lời. Khi nhóm bạn trả lời, các nhóm còn lại lắng nghe để đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc các trường hợp trong SHS trang 37 và suy nghĩ cách tư vấn phù hợp cho các nhân vật. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm lên thuyết trình, các nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét, bổ sung. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trường hợp 1: Bạn C đã quản lí thời gian chưa hiệu quả nên có nguy cơ sẽ không hoàn thành tốt kì thi học kì. Vì vậy, bạn C nên: <ul style="list-style-type: none"> + Lập thời gian biểu cụ thể, phù hợp để áp dụng, trong đó, cần xác định rõ từng khung thời gian trong ngày gắn với các hoạt động và cần bố trí thời gian thoả đáng cho việc học tập, ôn bài. + Quyết tâm thực hiện thời gian biểu đã đề ra. Nếu cần thiết, có thể nhờ sự trợ giúp, nhắc nhở của người thân trong gia đình hoặc bạn bè để có thể thực hiện đúng theo thời gian biểu đã đề ra. + Thường xuyên xem xét, đánh giá lại sự phù hợp của thời gian biểu để có sự điều chỉnh kịp thời. – Trường hợp 2: Bạn A chưa biết cách quản lí thời gian hiệu quả vì cùng lúc thực hiện quá nhiều mục tiêu. Do vậy, các mục tiêu đều không hoàn thành. Bạn A nên: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định công việc nào thật sự quan trọng, cần thiết để thực hiện. 	<p>Luyện tập</p>
---	-------------------------

<ul style="list-style-type: none"> + Xác định thứ tự các công việc cần ưu tiên. + Xác định kế hoạch để thực hiện từng công việc. + Quyết tâm thực hiện kế hoạch đã đề ra. + Điều chỉnh kế hoạch trong trường hợp cần thiết. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khích lệ những các HS tích cực và hiểu bài học. Động viên những HS khác tham gia tích cực hơn vào các hoạt động học tập. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm cho những lần trình bày sau, đặc biệt là kỹ thuật trình bày trước đám đông 	
<p>* Nhiệm vụ 3: HS báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu đã lập ra ở hoạt động khám phá</p> <p>a. Mục tiêu: HS trình bày được nội dung báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu đã lập ra ở hoạt động khám phá.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu đã lập ở nhiệm vụ số 3 của hoạt động khám phá theo bảng gợi ý trong SHS trang 37. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS lắng nghe nhiệm vụ và thực hiện theo yêu cầu. – HS làm việc cá nhân, dành thời gian để chuẩn bị và báo cáo kết quả thực hiện. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức, điều hành: GV mời 3 – 4 HS xung phong báo cáo kết quả thực hiện. Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kết luận, đánh giá: GV tổng hợp, khuyến khích HS tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. – HS lắng nghe GV chốt ý cũng như rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp. 	<p>Luyện tập</p>
<p>4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng</p> <p>* Nhiệm vụ: Tìm các công cụ, phương tiện hỗ trợ việc quản lý thời gian (như sổ tay, phần mềm, ứng dụng,...) và chia sẻ về cách sử dụng các công cụ này</p> <p>a. Mục tiêu: HS tìm hiểu và chia sẻ được về cách sử dụng các công cụ, phương tiện hỗ trợ</p>	

việc quản lí thời gian (như sổ tay, phần mềm, ứng dụng,...).

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu một hạn chế của bản thân mà mình muốn khắc phục, lập kế hoạch để khắc phục hạn chế và thực hiện mục tiêu đó trong 1 tháng, sau đó, chia sẻ kết quả với bạn.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS dành thời gian để thực hiện yêu cầu.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả áp dụng công cụ của mình.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện kế hoạch đã lập ra của mình.</p>	

Tuần: 17

Tiết: 17

NS: /01/2025

ND: /01/2025

ÔN TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ 1
(1 tiết)

Tuần: 18
Tiết:18

NS: /01/2025
ND: /01/2025

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ 1
(1 tiết)

Tuần: 19,20,21,22
Tiết:19,20,21,22

NS: /02/2025
ND: / /2025

BÀI 7: THÍCH ỨNG VỚI THAY ĐỔI **(4 tiết)**

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống.
- Hiểu được ý nghĩa của thích ứng với sự thay đổi.
- Nêu được các cách thích ứng với sự thay đổi.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến thích ứng với sự thay đổi một cách hiệu quả.

b. Năng lực đặc thù

- *Nhận thức chuẩn mực hành vi:*

+ Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải thích ứng với sự thay đổi.

+ Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.

+ Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.

- *Điều chỉnh hành vi:* Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình.

- *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.

3. Phẩm chất

Trách nhiệm: Thể hiện trách nhiệm đối với bản thân, thích ứng với sự thay đổi một cách hiệu quả.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Thích ứng với thay đổi*.

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,...

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Thích ứng với thay đổi*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.

- HS kể ra được những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và phương pháp trò chơi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình.</p> <p>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Thử tài nhanh trí” theo phương pháp dạy học công não. Sau đó, GV mời HS phát biểu.</p> <p>Lưu ý: HS phát biểu sau không được trả lời trùng với các bạn trước đó.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	

<p>- HS chuẩn bị và tham gia trò chơi, lần lượt kể ra những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- HS lần lượt kể ra những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p> <p>- GV gợi mở, dẫn dắt vào nội dung bài học: Cuộc sống luôn vận động không ngừng và chúng ta rất khó tránh khỏi những điều bất ngờ có thể xảy ra. Do vậy, việc trang bị kĩ năng thích ứng với thay đổi chính là chìa khoá giúp mỗi cá nhân luôn vững tâm trong cuộc sống, đặc biệt là trong thời đại công nghệ số hiện nay. Để hiểu rõ hơn vấn đề này chúng ta cùng tìm hiểu Bài 7: Thích ứng với thay đổi.</p>	
<p style="text-align: center;">2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Đọc câu chuyện và các trường hợp để trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: HS nhận biết được một số thay đổi có nguy cơ xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật tia chớp.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu chuyện và các trường hợp trong SHS trang 38 – 39 để trả lời câu hỏi.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc câu chuyện, các trường hợp và suy nghĩ câu trả lời</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>GV mời 2 – 3 HS đại diện phát biểu câu trả lời. Các HS còn lại lắng nghe để nhận xét, bổ sung.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>- Đối với câu chuyện của thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký: Lúc còn nhỏ, bạn Ký bị ốm nặng, làm cho đôi tay bị liệt, không cử động được. Bạn Ký đã cảm thấy rất buồn, bị bạn bè trêu chọc. Sự thay đổi này là bất ngờ đối với cả Ký và gia đình, dẫn đến rất nhiều bất tiện,</p>	<p>1. Biểu hiện của thích ứng với sự thay đổi.</p>

<p>khó khăn trong cuộc sống. Đến tuổi đi học, bạn Ký không thể viết bằng tay mà phải thử nhiều biện pháp khác nhau cho đến khi tập được thói quen viết bằng chân. Nhờ nỗ lực phi thường của bản thân và sự quan tâm, hỗ trợ của gia đình, giáo viên mà Nguyễn Ngọc Ký đã được học hành bài bản, trở thành thầy giáo và để lại một tấm gương sáng cho hậu thế.</p> <p>- Đối với trường hợp 1: Mẹ bạn K không may bị tai nạn lao động phải nằm viện 6 tháng. Khi đó, bố bạn K phải nghỉ việc để vào bệnh viện chăm sóc cho mẹ. Bạn K thì phải thay bố mẹ để quán xuyến công việc của gia đình. Nếu không có khả năng thích ứng, việc học tập và cuộc sống của bạn K sẽ gặp rất nhiều khó khăn.</p> <p>- Đối với trường hợp 2: Bố của bạn C làm ăn bị phá sản, phải bán nhà, dẫn đến cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn, các thành viên đều lo lắng. Đây là một sự thay đổi bất ngờ, không được chuẩn bị tâm thế từ trước nên các thành viên trong gia đình bạn C, nhất là hai mẹ con bạn ấy rất lo lắng. Thực tế này đòi hỏi các thành viên trong gia đình phải cùng nhau cố gắng để vượt lên thì mới có thể từng bước ổn định kinh tế, đảm bảo cuộc sống cho gia đình.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ.</p>	<p>Một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình như: sức khoẻ, điều kiện kinh tế, công việc, sự mất mát, môi trường sống,...</p>
<p>* Nhiệm vụ 2: Đọc nội dung và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống và các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân và kỹ thuật công não.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SHS trang 40 và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Anh B đã làm gì để thích ứng với sự thay đổi của bản thân?</p> <p>+ Để thích ứng với sự thay đổi, cần rèn luyện những</p>	

<p>kĩ năng nào?</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc nội dung và suy nghĩ câu trả lời</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- GV mời 2 – 3 HS xung phong phát biểu câu trả lời.</p> <p>- HS lần lượt trình bày các câu trả lời, các bạn khác lắng nghe và góp ý, bổ sung, trao đổi.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Thích ứng với thay đổi giúp con người có được sự chủ động trước những khó khăn, biến cố không lường trước để tiếp tục phấn đấu đi đến hạnh phúc và thành công.</p> <p>- Anh B đã thích ứng với tai nạn gãy chân bằng cách: chấp nhận và đối diện với sự thay đổi của bản thân; giữ được sự bình tĩnh khi tai nạn xảy ra; chủ động tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực.</p> <p>Để thích ứng với thay đổi, cần rèn luyện những kĩ năng: quản lí cảm xúc, giải quyết vấn đề, tư duy tích cực, tư duy sáng tạo,...</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ.</p>	<p>2. Ý nghĩa của thích ứng với sự thay đổi.</p> <p>Thích ứng với thay đổi giúp chúng ta vượt qua được sự thay đổi của hoàn cảnh; sống phù hợp với hoàn cảnh; không ngừng tự hoàn thiện và phát triển bản thân.</p>
<p>* Nhiệm vụ 3: Quan sát các hình ảnh để tư vấn cách thích ứng với thay đổi phù hợp cho các nhân vật</p> <p>a. Mục tiêu: HS trình bày được nội dung tư vấn về cách thích ứng với thay đổi phù hợp cho các nhân vật.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng phương pháp trực quan và kĩ thuật tia chớp.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh trong SHS trang 41 để tư vấn cách thích ứng với thay đổi phù hợp cho các nhân vật.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS quan sát hình ảnh và suy nghĩ nội dung tư vấn cho các nhân vật.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- GV mời 3 – 4 HS xung phong phát biểu câu trả lời. Các HS còn lại lắng nghe để nhận xét, bổ sung.</p>	<p>3. Các cách thích ứng với sự thay đổi.</p> <p>Một số biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống như:</p> <p>- Chấp nhận rằng sự thay đổi là tất yếu.</p>

<p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Đối với hình 1: HS nên thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ với cảm xúc lo lắng, buồn rầu của bạn nữ. Đồng thời, nói thêm để bạn nữ hiểu rằng, sinh – tử là quy luật tất yếu của con người. Do vậy, bạn ấy nên dành nhiều thời gian hơn ở bên cạnh và chăm sóc cho ông. Giả sử, ông không qua khỏi thì vẫn còn những người thân, bạn bè bên cạnh bạn ấy. Điều quan trọng là bạn nữ cần học tốt, sống tốt để ông nội luôn cảm thấy vui lòng.</p> <p>Đối với hình 2: HS nên chia sẻ với bạn nam về sự lo lắng, bất an, hối tiếc,... mà bạn ấy đang trải qua. Phân tích để bạn ấy hiểu rằng, cần phải dũng cảm nhận lỗi và thông tin cho bố mẹ biết để có được những giải pháp hỗ trợ. Có thể, việc mua máy vi tính sẽ bị hoãn lại nhưng bạn nam cần cố gắng học tập thật tốt để bố mẹ cảm thấy yên tâm. Đến khi mua được máy vi tính rồi, bạn nam cần chịu khó học hỏi để sử dụng vào mục đích phù hợp.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, đánh giá và tổng kết những câu trả lời phù hợp.</p>	<p>- Giữ sự bình tĩnh trong mọi hoàn cảnh.</p> <p>- Chủ động tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực.</p>
<p align="center">3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Bày tỏ quan điểm đối với các trường hợp</p> <p>a. Mục tiêu: HS chia sẻ và bảo vệ được quan điểm của bản thân đối với các trường hợp.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV yêu cầu HS thể hiện và bảo vệ quan điểm về cách thích ứng với sự thay đổi của nhân vật trong các trường hợp ở SHS trang 41.</p> <p>– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi, trình bày quan điểm cho từng trường hợp cùng với phần nội dung giải thích lí do. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác hoặc cả lớp.</p>	<p>Luyện tập</p>

<p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi để bày tỏ quan điểm của bản thân về các trường hợp. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm đôi xung phong trình bày nội dung đã thảo luận. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp a: Cách làm của bạn M không hoàn toàn phù hợp bởi vì bản thân bạn M phải nỗ lực trước rồi mới nhờ đến sự giúp đỡ của người khác sau. - Trường hợp b: Cách của bạn A là phù hợp vì việc làm của bạn ấy có thể học được nhiều điều hay, giá trị từ các danh nhân. - Trường hợp c: Cách của bạn Y là không phù hợp bởi vì khi suy nghĩ tiêu cực sẽ khó tìm ra được giải pháp để giải quyết vấn đề. - Trường hợp d: Cách của bạn B không phải lúc nào cũng phù hợp bởi vì khi có vấn đề xảy ra, bản thân chúng ta phải nỗ lực trước, nhưng nếu như tình huống quá phức tạp, sau khi cố gắng mà vẫn chưa tìm ra giải pháp phù hợp thì nên hỏi ý kiến và đề nghị sự trợ giúp từ người khác. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. - HS lắng nghe GV chốt ý và đối chiếu lại với phần trả lời của nhóm mình. - GV đưa ra đánh giá và kết luận. 	
<p>* Nhiệm vụ 2: Quan sát hình ảnh để xây dựng bài thuyết trình về sự thích ứng và ý nghĩa của việc thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống</p> <p>a. Mục tiêu: HS xây dựng được nội dung bài thuyết trình về sự thích ứng và ý nghĩa của việc thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. 	<p>Luyện tập</p>

<p>-GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SHS trang 42 để xây dựng bài thuyết trình về sự thích ứng và ý nghĩa của việc thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS chuẩn bị bài thuyết trình.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- GV mời 2 – 3 nhóm HS xung phong thuyết trình về nội dung đã thực hiện. Các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét và bổ sung.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>- Hình ảnh nói về sức mạnh của nước, là một loại sức mạnh đặc biệt – sức mạnh mềm – sức mạnh của sự thích ứng. Nhờ có sự mềm mại, linh hoạt mà nước có thể vượt qua mọi rào cản để vươn ra biển lớn. Đối với con người cũng vậy, khi có sự mềm mại, linh hoạt, uyển chuyển thì có thể đối diện, vượt qua mọi khó khăn, áp lực để đạt được hạnh phúc và thành công trong cuộc sống.</p> <p>- Sự thích ứng có ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống, nhất là khi có những biến cố không mong muốn xảy ra. Nhờ có kĩ năng thích ứng, chúng ta có thể bình tĩnh đối diện, phân tích vấn đề và tìm ra giải pháp phù hợp, tích cực nhất.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu.</p> <p>- GV đưa ra đánh giá và kết luận.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 3: Đọc các tình huống và đề xuất cách thích ứng với sự thay đổi một cách phù hợp, hiệu quả</p> <p>a. Mục tiêu: HS đề xuất được cách thích ứng phù hợp, hiệu quả với sự thay đổi của nhân vật trong các tình huống.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong SHS trang 42 và đề xuất cách thích ứng với sự thay đổi một cách phù hợp, hiệu quả.</p>	<p>Luyện tập</p>

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

– Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận, nếu còn thắc mắc, yêu cầu, các nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

– Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm:

– Tình huống 1: Bạn N cần giữ sự bình tĩnh nhất có thể khi nghe tin nhà của mình bị cháy. Sau đó, bạn N có thể rủ bạn C cùng chạy về nhà để xem tình hình như thế nào. Nếu nhà cháy, có thể gọi cho cảnh sát phòng cháy, chữa cháy theo số tổng đài 114 và tham gia cùng với người lớn để dập đám cháy phù hợp với khả năng, sức khỏe của mình. Sau khi đám cháy được dập tắt, bạn N nên cùng với gia đình dọn dẹp và tính toán kế hoạch cho cuộc sống gia đình sắp tới.

– Tình huống 2: Bạn B cần phải đối diện với sự thật là mình bị bỏng và để lại vết sẹo trên khuôn mặt. Bạn B có thể tìm một người bạn thân hoặc ai đó hiểu mình để dễ tâm sự hơn. Với sự tiến bộ của y học và thẩm mỹ như hiện nay thì việc hồi phục khuôn mặt của bạn B là có tính khả thi cao. Hơn nữa, nếu chỉ bị sẹo trên mặt thì bạn B vẫn có thể đi học và cố gắng học tốt để phát triển bản thân.

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

– GV kết luận và đánh giá.

– HS lắng nghe GV chốt ý cũng như rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp.

4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng

Nhiệm vụ: Suy tầm một câu chuyện hoặc một trường hợp chưa thích ứng với sự thay đổi để xây dựng kịch bản và đề xuất cách giải quyết

a. Mục tiêu: HS xây dựng được kịch bản và đề xuất cách giải quyết đối với câu chuyện hoặc trường hợp chưa thích ứng với sự thay đổi.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	

<p>- GV yêu cầu HS sưu tầm một câu chuyện hoặc một trường hợp chưa thích ứng với sự thay đổi để xây dựng kịch bản và đề xuất cách giải quyết. (HS làm ở nhà và nộp trước tiết học kế tiếp 1 ngày)</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS thực hiện sưu tầm một câu chuyện hoặc một trường hợp chưa thích ứng với sự thay đổi để xây dựng kịch bản và đề xuất cách giải quyết.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– GV mời 1 – 2 HS chia sẻ sản phẩm đã thực hiện.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, động viên HS tích cực, sáng tạo trong việc thích ứng với sự thay đổi, phù hợp với bản thân.</p>	
---	--

BÀI 8: TIÊU DÙNG THÔNG MINH (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được biểu hiện một số hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.
- Hiểu được lợi ích của tiêu dùng thông minh.
- Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến tiêu dùng thông minh một cách hiệu quả.

b. Năng lực đặc thù

- *Nhận thức chuẩn mực hành vi:*

- + Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh.
- + Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).
- *Điều chỉnh hành vi:* Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.

- *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:*

- + Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.
- + Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.

3. Phẩm chất

Trách nhiệm: Thể hiện trách nhiệm đối với bản thân, việc tiêu dùng thông minh của bản thân và gia đình.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Tiêu dùng thông minh*.
- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,...

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...
- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Tiêu dùng thông minh*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.
- HS trình bày và nhận xét được về thói quen mua hàng của mình, người thân trong gia đình.

b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học đàm thoại.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ về thói quen mua hàng của mình, người thân trong gia đình và nhận xét về thói quen chi tiêu đó. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo hình thức thảo luận nhóm đôi. - GV dành thời gian cho HS suy nghĩ câu trả lời. GV tổ chức cho HS suy nghĩ câu trả lời lồng ghép với chủ đề <i>Tiêu dùng thông minh</i>. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 – 2 HS chia sẻ về thói quen mua hàng của mình, người thân trong gia đình và nhận xét về thói quen chi tiêu đó. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết, đánh giá và dẫn vào nội dung bài học. <p>Bài 8: Tiêu dùng thông minh.</p>	
<p>2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: HS trình bày được biểu hiện và lợi ích của tiêu dùng thông minh.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học đàm thoại.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh SHS trang 43 – 44 và trả lời câu hỏi: - <i>Theo em, trong các hình ảnh, hành vi tiêu dùng nào là phù hợp và hành vi nào không phù hợp? Vì sao?</i> - <i>Theo em, các hành vi tiêu dùng trên có thể dẫn tới những kết quả như thế nào?</i> - <i>Từ các hình ảnh, em hãy xác định biểu hiện của người tiêu dùng thông minh và người tiêu dùng kém thông minh. Lợi ích của hành vi tiêu dùng thông minh là gì?</i> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thời gian để suy nghĩ câu trả lời cho 	<p>1. Biểu hiện của tiêu dùng thông minh.</p> <p>Tiêu dùng thông minh là mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm của từng cá nhân.</p> <p>2. Lợi ích của tiêu dùng thông</p>

<p>các câu hỏi.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>HS lần lượt trình bày các câu trả lời, các bạn khác lắng nghe và góp ý, bổ sung, trao đổi.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Hình 2, hình 3, hình 4: Thể hiện hành vi tiêu dùng thông minh; Hình 1: Chưa thể hiện hành vi tiêu dùng thông minh. Theo đó, tiêu dùng thông minh là mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm của từng cá nhân.</p> <p>Lợi ích của việc tiêu dùng thông minh: Tiêu dùng thông minh giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm có chất lượng, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, thực hiện được kế hoạch chi tiêu, bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV tổng kết, đánh giá, rút ra kết luận.</p>	<p>minh.</p> <p>Tiêu dùng thông minh giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm có chất lượng, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, thực hiện được kế hoạch chi tiêu, bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng.</p>
<p>* Nhiệm vụ 2: Đọc nội dung, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Mục tiêu: HS giải thích được cần thiết của lập kế hoạch tiêu dùng, cách thức sử dụng sản phẩm và phương thức thanh toán.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kỹ thuật tia chớp.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV có thể trình chiếu từng thông tin, hình ảnh trong thời gian quy định hoặc có thể thiết kế các hình ảnh chuyển động liên tiếp. GV dừng ở hình ảnh nào thì HS trả lời câu hỏi ngay ở hình ảnh đó.</p> <p>– GV có thể tổ chức chia lớp làm 4 nhóm, kết quả được chia thành các cột tương ứng với mỗi nhóm:</p> <p>+ Nhóm 1: Từ thông tin và hình ảnh 1, theo em, khi xây dựng kế hoạch tiêu dùng cần lưu ý điều gì? Vì sao?</p> <p>+ Nhóm 2: Từ thông tin và hình ảnh 2, theo em, việc tìm hiểu các thông tin về sản phẩm sẽ mang lại những lợi ích gì? Vì sao?</p> <p>+ Nhóm 3, 4: Việc tìm hiểu cách sử dụng sản phẩm và phương thức thanh toán sẽ mang lại lợi ích như thế</p>	<p>3. Các cách tiêu dùng thông minh.</p> <p>– Xác định nhu cầu chính đáng và lập kế hoạch tiêu dùng: Mua đồ dùng thiết yếu phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của bản thân.</p> <p>– Tìm hiểu thông tin sản phẩm (chất lượng, mẫu mã, giá cả,...): Chủ động tìm hiểu các thông tin về sản phẩm thông qua nhiều kênh khác nhau để chọn lọc thông tin một cách chính xác.</p> <p>– Sử dụng sản phẩm an toàn: Sử dụng đúng cách, đảm bảo chất lượng, an toàn cho sức khỏe.</p>

<p>nào cho người tiêu dùng? Vì sao?</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, tương tác. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến tổng kết về nội dung bài học. - Các nhóm khác góp ý kiến để hoàn thiện. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi xây dựng kế hoạch tiêu dùng cần lưu ý: kế hoạch phải phù hợp với nhu cầu của bản thân như: thức ăn, nước uống, đồ dùng học tập cần thiết, đi lại,... vì điều này sẽ giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm có chất lượng, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, thực hiện được kế hoạch chi tiêu, bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng. - Việc tìm hiểu các thông tin về sản phẩm sẽ giúp người tiêu dùng ra quyết định thông minh, phù hợp nhu cầu và tình hình tài chính cá nhân. - Việc tìm hiểu cách sử dụng sản phẩm và phương thức thanh toán sẽ đảm bảo an toàn, bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ. - GV đánh giá và kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp: Sử dụng tiền mặt hoặc thanh toán trực tuyến phù hợp với bản thân, tình hình thực tế, kiểm tra kĩ hoá đơn trước khi thanh toán và lưu giữ chứng từ giao dịch để xử lí khi cần thiết.
<p>* Nhiệm vụ 3: Đọc các trường hợp và thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu hợp lí phù hợp với bản thân.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc các trường hợp trong SHS trang 45 – 46 để thực hiện yêu cầu: <i>Em hãy áp dụng các cách tiêu dùng thông minh để gợi ý cho bạn H và bạn V cách chi tiêu phù hợp.</i> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin và suy nghĩ câu trả lời. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 – 3 HS trình bày câu trả lời. - GV và HS nhận xét, bổ sung. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định nhu cầu chính đáng và lập kế hoạch tiêu dùng: Mua đồ dùng thiết yếu phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của bản thân. - Tìm hiểu thông tin sản phẩm (chất lượng, mẫu mã, giá cả,...): Chủ động tìm hiểu các thông tin về sản phẩm thông qua nhiều kênh khác nhau để chọn lọc thông tin một cách chính xác. - Sử dụng sản phẩm an toàn: Sử dụng đúng cách, đảm bảo chất lượng, an toàn cho sức khỏe. - Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp: Sử dụng tiền mặt hoặc thanh toán trực tuyến phù hợp với bản thân, tình hình thực tế, kiểm tra kĩ hoá đơn trước khi thanh toán và lưu giữ chứng từ giao dịch để xử lí khi cần thiết. <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết các kiến thức quan trọng của nội dung bài học. - GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ. 	<p>4. Cách rèn luyện.</p> <p>HS cần rèn luyện thói quen và tuân thủ cách tiêu dùng thông minh để đảm bảo an toàn tài chính, sức khoẻ cho bản thân và gia đình. Đồng thời, khích lệ, tư vấn và thực hiện được những việc làm phù hợp để giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.</p>
<p align="center">3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Nhận xét thói quen tiêu dùng của các nhân vật</p> <p>a. Mục tiêu: HS nhận biết được những thói quen tiêu dùng thông minh.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. - GV yêu cầu mỗi nhóm đôi trình bày quan điểm về hành vi tiêu dùng của nhân vật trong các trường hợp trong SHS trang 47. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác hoặc cả lớp. <p>+ Cô D thường mua những sản phẩm có giá càng rẻ càng tốt.</p>	<p>Luyện tập</p>

<p>+ Anh T thường mua hàng theo cảm xúc hoặc a đưa theo bạn bè.</p> <p>+ Ông A thường xuyên tìm hiểu các thông tin về sản phẩm trước khi mua.</p> <p>+ Bạn K thường dựa vào đánh giá của người khác khi mua hàng trực tuyến.</p> <p>+ Bạn H luôn mua sắm những sản phẩm đắt tiền để thể hiện đẳng cấp của bản thân.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS thảo luận nhóm đôi để bày tỏ quan điểm về những hành vi tiêu dùng của các nhân vật.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– Đại diện các nhóm trình bày ý kiến tổng kết về nội dung bài học.</p> <p>– Các nhóm khác góp ý kiến để hoàn thiện.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Trường hợp c, d: Các nhân vật có thói quen tiêu dùng thông minh, cụ thể là: Tìm hiểu các thông tin về sản phẩm trước khi mua.</p> <p>– Trường hợp a, b, e: Các nhân vật chưa có thói quen tiêu dùng thông minh.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu.</p> <p>– GV đưa ra đánh giá và kết luận.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 2: Tư vấn về hành vi mua sắm của nhân vật</p> <p>a. Mục tiêu: HS tư vấn được hành vi tiêu dùng thông minh cho nhân vật trong các trường hợp cụ thể.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi.</p> <p>– GV yêu cầu mỗi nhóm đôi vận dụng cách tiêu dùng thông minh để nhận xét, tư vấn về hành vi mua sắm của nhân vật trong các trường hợp trong SHS trang 47.</p>	<p>Luyện tập</p>

<p>– Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với nhóm.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS thảo luận nhóm đôi để đọc trường hợp và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Bạn A cần phải tìm hiểu rõ nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm để đảm bảo an toàn cho sức khỏe của bản thân và gia đình.</p> <p>Bạn K cần phải lên kế hoạch tiêu dùng hợp lí (mua sản phẩm nào, giá cả, chất lượng, số lượng, thương hiệu,...) trước khi vào chợ.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– Đại diện các nhóm trình bày ý kiến tổng kết về nội dung bài học.</p> <p>– Các nhóm khác góp ý kiến để hoàn thiện.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Bạn A cần phải tìm hiểu rõ nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm để đảm bảo an toàn cho sức khỏe của bản thân và gia đình.</p> <p>Bạn K cần phải lên kế hoạch tiêu dùng hợp lí (mua sản phẩm nào, giá cả, chất lượng, số lượng, thương hiệu,...) trước khi vào chợ.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu.</p> <p>– GV đưa ra đánh giá và kết luận.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 3: Áp dụng cách tiêu dùng thông minh để xử lí tình huống</p> <p>a. Mục tiêu: HS xây dựng được kế hoạch mua sắm thông minh trong một dịp cụ thể.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc các tình huống giả định trong SHS trang 47 và áp dụng cách tiêu dùng thông minh, tham</p>	

<p>khảo ý kiến của bố mẹ, người thân để xây dựng kế hoạch mua sắm trong dịp sinh nhật, họp mặt, đám tiệc,... sao cho phù hợp.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận còn thắc mắc, yêu cầu nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động. – Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập – GV kết luận và đánh giá. – HS lắng nghe GV chốt ý cũng như rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp.</p>	
<p style="text-align: center;">4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng</p> <p>* Nhiệm vụ : Tìm hiểu sản phẩm</p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được thông tin sản phẩm và quyết định tiêu dùng.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập – GV yêu cầu HS chọn một hoặc một số sản phẩm cần thiết với bản thân hoặc gia đình để tìm hiểu thông tin của sản phẩm. Sau đó, chia sẻ về kết quả tìm hiểu đó.</p> <p>– GV cho thời gian HS thực hiện nhiệm vụ (có thể thực hiện ở nhà).</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập – HS đọc lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động – GV mời 1 – 2 HS chia sẻ thông tin của mình đã tìm hiểu.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, động viên HS tích cực, sáng tạo trong việc tiêu dùng thông minh, phù hợp với bản thân.</p>	

Tuần: 26
Tiết: 26

NS: /03/2025
ND: / /2025

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 2
(1 TIẾT)

Tuần: 27,28,29,30
Tiết: 27,28,29,30

NS: /03/2025
ND: / /2025

BÀI 9: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ **(4 tiết)**

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lý.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

b. Năng lực đặc thù

- *Nhận thức chuẩn mực hành vi:*

+ Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

+ Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lý.

- *Điều chỉnh hành vi:* Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.

- *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong một số tình huống cụ thể.

3. Phẩm chất

Trách nhiệm: Tự giác, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý*.
- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sếp màu,...

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...
- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Giúp HS huy động vốn kiến thức, hiểu biết của mình về các hành vi vi phạm pháp luật và phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý tương ứng.
- HS xác định được hành vi vi phạm và trách nhiệm mà chủ thể phải gánh chịu trong các hình ảnh.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia nhóm.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (khoảng 8 HS/nhóm), mỗi nhóm là một đội chơi và giao nhiệm vụ học tập cho từng nhóm tương ứng với các yêu cầu trong SHS trang 50. GV có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật chia nhóm. - GV trình chiếu các câu hỏi trên màn hình. Trong thời gian 1 phút, các nhóm sẽ thảo luận và trả lời câu hỏi vào giấy A4 (GV chuẩn bị trước đó). Kết thúc phần trả lời, nhóm nào đưa ra kết quả nhanh nhất và chính xác sẽ là đội chiến thắng và nhận được phần quà do GV chuẩn bị. <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện các nhiệm vụ, cần lựa chọn áp dụng các quy phạm pháp luật để giải quyết vấn đề. <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến tổng kết về nội dung bài học. - Các nhóm khác góp ý kiến để hoàn thiện. <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình 1: + Hành vi vi phạm: HS chở 3 khi tham gia giao thông; không đội mũ bảo hiểm. + Chủ thể phải gánh chịu trách nhiệm hành chính, cụ thể: Theo quy định của pháp luật hiện hành, lỗi chở 3 và không đội mũ bảo hiểm hay chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm là hành vi mà người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy chở quá số người quy định và không đội mũ bảo hiểm (có thể là một người, hai người, ba người hoặc tất cả những người ngồi trên xe đều không đội mũ bảo hiểm). Vì 	

vậy, hành vi này được xác định là hành vi vi phạm pháp luật.

* Về mức phạt khi không đội mũ bảo hiểm: Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP, người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ sẽ bị phạt tiền từ 200 000 đồng đến 300 000 đồng.

* Về mức phạt khi chở 3: Theo quy định của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP, đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy khi có hành vi chở 3 thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo mức phạt như sau: Chở theo 02 người trên xe (trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 14 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật) sẽ bị phạt tiền từ 200 000 đồng đến 300 000 đồng; Chở theo 03 người trên xe (trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 14 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật) sẽ bị phạt tiền từ 400 000 đồng đến 600 000 đồng.

– Hình 2:

+ Hành vi vi phạm: Doanh nghiệp xả trực tiếp nước thải chưa qua xử lý ra môi trường, gây ô nhiễm môi trường.

+ Chủ thể phải gánh chịu trách nhiệm hành chính hoặc hình sự tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, cụ thể:

Hình phạt chính: Theo Điều 4 Nghị định 155/2016/NĐ-CP thì doanh nghiệp có hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường sẽ bị áp dụng một trong hai hình phạt chính là phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền. Với hình thức phạt tiền, mức phạt tiền tối đa có thể lên đến 2 tỉ đồng cho mỗi hành vi vi phạm.

* Hình phạt bổ sung: Bị tước quyền sử dụng có thời hạn đối với Giấy phép xử lý chất thải nguy hại/ Giấy phép xả thải khí thải công nghiệp. Mọi hoạt động của doanh nghiệp tạo ra chất thải cần xử lý sẽ bị tạm đình chỉ cho đến khi hết thời hạn xử lý, các hoạt động khác không liên quan đến quá trình xả thải vẫn được phép

tiếp tục.

* Xử lý hình sự: Theo quy định tại Điều 235 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bởi khoản 58 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2017 về “Tội gây ô nhiễm môi trường” thì các doanh nghiệp có hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường thì tùy vào tính chất, mức độ của hành vi mà có thể bị phạt tiền, bị tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, công bố kết quả nhóm thắng cuộc và dẫn vào nội dung bài học *Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.*

2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức

*** Nhiệm vụ 1: Quan sát sơ đồ, đọc thông tin trong bảng và các trường hợp để thực hiện yêu cầu**

a. Mục tiêu: HS xác định và phân tích được các nội dung về vi phạm pháp luật và các loại vi phạm pháp luật.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: GV sử dụng dạy học cá nhân và kĩ thuật dạy học tia chớp.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát sơ đồ, đọc thông tin trong bảng và các trường hợp trong SHS trang 49 – 50 và thực hiện yêu cầu sau: <i>Dựa vào thông tin về các loại vi phạm, em hãy phân tích hành vi vi phạm của chủ thể trong các trường hợp 1, 2, 3 để xác định loại vi phạm pháp luật tương ứng.</i></p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- Trong quá trình HS làm việc cá nhân, GV quan sát HS làm việc và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời, ghi lại những HS tích cực, những HS chưa thực sự tích cực để điều chỉnh.</p> <p>- HS nêu ra các dấu hiệu của từng loại vi phạm pháp luật như: Hành vi trái pháp luật; Hành vi có lỗi; Năng lực trách nhiệm pháp lý; Hành vi nguy hiểm cho xã hội. Từ đó, xác định loại vi phạm pháp luật tương ứng.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời, các bạn còn lại</p>	

lắng nghe và nhận xét ý kiến trả lời của bạn mình. GV có thể dựa vào kết quả quan sát HS thực hiện nhiệm vụ để mời theo tinh thần xung phong hoặc chỉ định HS trả lời.

Dự kiến sản phẩm:

– Trường hợp 1: Phân tích hành vi vi phạm pháp luật:

+ Hành vi trái pháp luật: Bạn D và anh T sử dụng ma túy.

+ Hành vi có lỗi: Cố ý.

+ Hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí:

* Độ tuổi: Bạn D 14 tuổi; anh T 20 tuổi.

* Khả năng nhận thức: Cả hai không bị mất năng lực hành vi dân sự.

* Khả năng điều khiển hành vi: Không bị rối loạn điều khiển hành vi.

+ Hành vi nguy hiểm cho xã hội: Đây là hành vi gây ra thiệt hại và nguy hiểm cho xã hội.

– Trường hợp 2: Phân tích hành vi vi phạm pháp luật:

+ Hành vi trái pháp luật: Anh G chưa đủ 18 tuổi nhưng điều khiển xe máy trên 50 cm³ và chạy quá tốc độ quy định.

+ Hành vi có lỗi: Cố ý.

+ Hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí:

* Độ tuổi: Anh G 16 tuổi.

* Khả năng nhận thức: Anh G không bị mất năng lực hành vi dân sự.

* Khả năng điều khiển hành vi: Anh G không bị rối loạn điều khiển hành vi.

+ Hành vi nguy hiểm cho xã hội: Đây là hành vi gây ra thiệt hại và nguy hiểm cho xã hội.

– Trường hợp 3: Phân tích hành vi vi phạm pháp luật:

+ Hành vi trái pháp luật: Ông V sử dụng xe của cơ quan ra ngoài để giải quyết việc riêng.

+ Hành vi có lỗi: Cố ý.

+ Hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí:

* Độ tuổi: Ông V là công chức, trên 18 tuổi.

* Khả năng nhận thức: Ông V không bị mất năng lực hành vi dân sự.

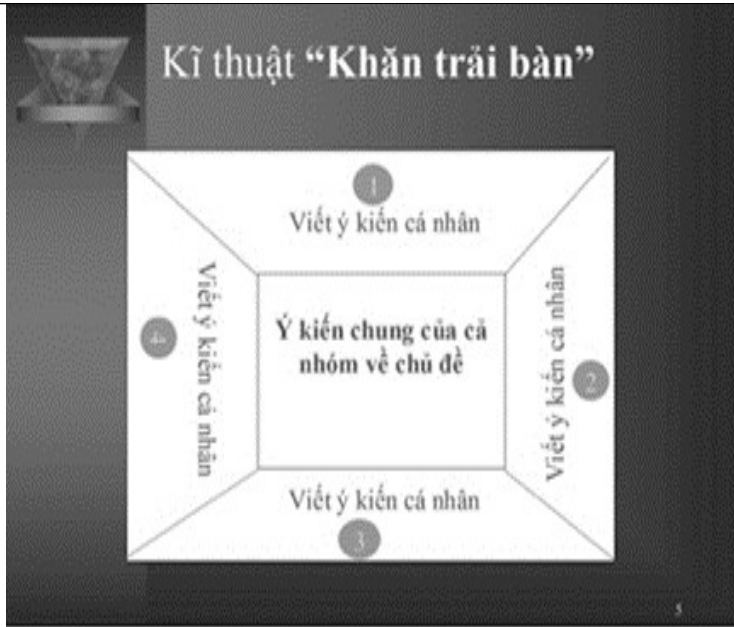
1. Vi phạm pháp luật

a. Khái niệm: Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

b. Các loại vi phạm pháp luật

Các loại vi phạm pháp luật bao gồm: vi phạm hình sự, vi phạm hành chính, vi phạm dân sự, vi phạm kỉ luật.

<p>* Khả năng điều khiển hành vi: Ông V không bị rối loạn điều khiển hành vi.</p> <p>+ Hành vi nguy hiểm cho xã hội: Đây là hành vi sử dụng tài sản công vào việc</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung của hoạt động.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 2: Quan sát sơ đồ và đọc thông tin để thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Mục tiêu: HS xác định được các loại trách nhiệm pháp lí và ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm tương ứng với yêu cầu trong SHS trang 51. GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A3, yêu cầu HS viết câu trả lời trên giấy. Cụ thể như sau:</p> <p>+ Nhóm 1, 2: Đọc trường hợp 1, 2 trong SHS trang 49 – 50 và thực hiện yêu cầu:</p> <p><i>* Dựa vào nội dung từ sơ đồ SHS trang 50, em hãy xác định các loại trách nhiệm pháp lí mà chủ thể trong trường hợp 1, 2 ở hoạt động 1 phải gánh chịu là gì?</i></p> <p>+ Nhóm 3, 4: Đọc trường hợp 3 trong SHS trang 50 và thực hiện yêu cầu:</p> <p><i>* Dựa vào nội dung từ sơ đồ SHS trang 50, em hãy xác định các loại trách nhiệm pháp lí mà chủ thể trong trường hợp 3 ở hoạt động 1 phải gánh chịu là gì?</i></p> <p><i>* Từ thông tin trên, em hãy cho biết mục đích, ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.</i></p>	



*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Thực hiện nhiệm vụ: GV dành thời gian để HS thảo luận nhóm và trình bày sản phẩm của mình lên trên tờ giấy A3.
- HS xác định các loại trách nhiệm pháp lý mà chủ thể trong từng trường hợp ở hoạt động 1 phải gánh chịu mà bản thân đã tìm hiểu được.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV mời 4 nhóm HS phát biểu câu trả lời.
- HS trình bày, nhận xét các cá nhân và phân tích hành vi của bạn D, anh T, anh G, ông V trong trường hợp trong SHS.

Dự kiến sản phẩm:

- Trường hợp 1: Với hành vi của bạn D (14 tuổi) là sử dụng trái phép chất ma túy thì bị truy cứu trách nhiệm hành chính vì theo quy định hiện hành của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy bị truy cứu trách nhiệm hình sự hiện nay không bao gồm hành vi sử dụng ma túy trái phép. Như vậy, có thể thấy, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 không coi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội. Vì vậy, người sử dụng trái phép chất ma túy sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Trách nhiệm pháp lý:

a. Khái niệm.

Trách nhiệm pháp lý là nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi do Nhà nước quy định từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

b. Các loại trách nhiệm pháp lý.

Các loại trách nhiệm pháp lý bao gồm: trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm kỉ luật, trách nhiệm dân sự.

c. Ý nghĩa của trách nhiệm pháp lý:

- Giúp ngăn ngừa, giáo dục, cải tạo đối với những hành vi vi phạm pháp luật.
- Giúp giáo dục mọi người có ý thức tôn trọng, chấp hành đúng theo quy định pháp luật.
- Giúp củng cố niềm tin của người dân vào pháp luật.

3. Trách nhiệm của công dân:

+ Mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.

Thế nhưng, mặc dù không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng bị xem là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Tuy nhiên, cần lưu ý vì chỉ có sử dụng trái phép chất ma túy là không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn các hành vi khác liên quan đến ma túy thì rất dễ bị truy cứu trách nhiệm hình sự như: sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy,... đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 248, 249, 250 và Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015). Như vậy, người dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà thay vào đó sẽ bị xử lý vi phạm hành chính cụ thể như sau: “Việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Toà án nhân dân cấp huyện quyết định và không phải là biện pháp xử lý hành chính”.

Với hành vi của anh T (20 tuổi), theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc bị phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng. Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính được áp dụng đối với anh T.

– Trường hợp 2: Hành vi của anh G (16 tuổi) sẽ bị truy cứu trách nhiệm hành chính và dân sự vì:

+ Vi phạm hành chính: Điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP có quy định xử phạt các hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người điều khiển xe cơ giới cụ thể như sau: Phạt tiền từ 400 000 đồng đến 600 000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh

từ 50 cm³ trở lên.

+ Dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường. Đối với trường hợp người con gây tai nạn là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường do vụ tai nạn gây ra cho bên bị hại. Theo khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015, người đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi gây tai nạn nếu có tài sản thì phải dùng tài sản của mình bồi thường. Trong trường hợp không có tài sản hoặc tài sản không đủ để bồi thường thì cha, mẹ, người giám hộ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Tuy nhiên, người giám hộ sẽ không

cần phải bồi thường nếu chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ

- Trường hợp 3: Với hành vi của ông V thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm kỉ luật vì quy định tại Điều 78, 79 Luật Cán bộ, công chức năm 2008. Đối với hành vi sử dụng xe của cơ quan (tài sản công) vào việc riêng (vi phạm chế độ sử dụng tài sản công): Xe công được hiểu theo nghĩa đơn giản là phương tiện giao thông thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, phục vụ cho mục đích công cộng, hoạt động của các cán bộ nhà nước. Xe công cũng được xem là một loại tài sản công. Vì thế, việc quản lí và sử dụng xe công sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Quản lí, sử dụng tài sản công năm 2017. Tại khoản 4 Điều 10 của Luật này đã nêu rõ về các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lí, sử dụng tài sản công như: Sử dụng xe ô tô và tài sản công khác do tổ chức, cá nhân tặng cho không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức. Hành vi sử dụng xe công sai mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức sẽ bị xử phạt hành chính theo Nghị định 63/2019/ NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lí, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước. Tại điểm c khoản 2 Điều 8 Mục 1 Chương II Nghị

<p>định này quy định: Phạt tiền đối với hành vi giao, sử dụng tài sản công không đúng mục đích. Cụ thể, phạt từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp giao, sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.</p> <p>– Mục đích, ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí:</p> <p>+ Giúp ngăn ngừa, giáo dục, cải tạo đối với những hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>+ Giúp giáo dục mọi người có ý thức tôn trọng, chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.</p>	
<p style="text-align: center;">3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Bày tỏ quan điểm đối với các nhận định</p> <p>a. Mục tiêu: HS đưa ra được nhận xét đối với các nhận định trong SHS trang 52.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: Sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi.</p> <p>– GV yêu cầu mỗi nhóm đôi trình bày quan điểm cho từng nhận định trong SHS trang 52. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với nhóm khác hoặc cả lớp.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS lắng nghe nhiệm vụ, làm việc theo nhóm đôi để suy nghĩ câu trả lời.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– HS lần lượt trình bày quan điểm cá nhân và quan điểm của nhóm về các tình huống mà GV đưa ra.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Ý kiến a: Đồng tình. Vì trách nhiệm pháp lí được hiểu là một loại trách nhiệm, một nghĩa vụ mà công dân cần phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Hiểu theo cách truyền thống, trách nhiệm pháp lí là những hậu quả mà cá nhân, tổ chức phải chịu khi có</p>	<p>Luyện tập</p>

<p>dấu hiệu vi phạm hoặc thực hiện không đầy đủ các hành vi mà pháp luật quy định.</p> <p>– Ý kiến b: Không đồng tình. Vì vi phạm pháp luật phải đủ cấu thành các yếu tố như: Hành vi trái pháp luật; hành vi có lỗi của chủ thể; hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí; hành vi nguy hiểm cho xã hội.</p> <p>– Ý kiến c: Không đồng tình. Vì trẻ em là người dưới 16 tuổi, theo quy định tại khoản 2 của Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.</p> <p>– Ý kiến d: Không đồng tình. Vì theo quy định tại khoản 2 của Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi cũng là chủ thể của vi phạm pháp luật.</p> <p>Ý kiến e: Đồng tình. Vì một vi phạm pháp luật vẫn có thể vừa gánh trách nhiệm hành chính, vừa gánh trách nhiệm dân sự (ví dụ: hành vi vượt đèn đỏ và gây tai nạn).</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu.</p> <p>– GV đưa ra đánh giá và kết luận.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 2: Xác định các hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể và cho biết trách nhiệm pháp lí mà họ phải chịu là gì</p> <p>a. Mục tiêu: HS xác định được các hành vi vi phạm của các chủ thể và tương ứng là trách nhiệm pháp lí mà họ phải gánh chịu.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm đọc các hành vi trong SHS trang 52 và xác định các hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể, cho biết trách nhiệm pháp lí mà họ phải chịu là gì (GV yêu cầu HS viết câu trả lời trên giấy và trình bày trước</p>	<p>Luyện tập</p>

lớp):



– GV cho HS thời gian để đọc thông tin, thảo luận nhóm và viết câu trả lời của nhóm vào trên tờ giấy A3, sử dụng kỹ thuật dạy học “khăn trải bàn”.

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

– HS làm việc theo nhóm, đọc các hành vi và thực hiện yêu cầu.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

– GV mời các HS đại diện cho 4 nhóm lên bảng để trình bày câu trả lời

Dự kiến sản phẩm:

– Trường hợp a: Hành vi vi phạm của ông B là tự ý xây nhà cao tầng khi chưa có Giấy phép xây dựng. Hành vi này của ông B là vi phạm hành chính và sẽ phải gánh chịu trách nhiệm hành chính. Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014, điều kiện khởi công xây dựng nhà ở riêng lẻ chỉ cần có giấy phép xây dựng đối với nhà ở theo quy định phải có giấy phép. Theo khoản 5 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP, hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng bị phạt tiền như sau: Phạt tiền từ 10 – 20 triệu đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử – văn hoá tại nông thôn; Phạt tiền từ 20 –

30 triệu đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị. Biện pháp khắc phục hậu quả là theo khoản 11 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP, ngoài mức phạt tiền trên thì người có hành vi xây dựng nhà không phép bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm nếu mà hành vi vi phạm đã kết thúc (đã xây xong).

Trường hợp b: Hành vi vi phạm của anh K là cướp giật điện thoại của người đi đường. Hành vi này của anh K là vi phạm hình sự và sẽ phải gánh chịu trách nhiệm hình sự. Tội cướp giật tài sản được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

– Trường hợp c: Hành vi vi phạm của chị H là vay tiền của bà V 200 triệu đồng nhưng không trả và bỏ trốn. Hành vi này của chị H là vi phạm dân sự và sẽ phải gánh chịu trách nhiệm dân sự. Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, người đi vay phải có nghĩa vụ trả nợ cho người vay. Ngoài ra, nếu đến thời hạn trả nợ mà người đi vay không trả hoặc không trả đủ số tiền đã vay thì người cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả. Tuy nhiên, tùy vào mức độ, tính chất cũng như giá trị của khoản vay mà người đi vay có thể bị xử phạt hình sự với tội danh Lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

– Trường hợp d: Hành vi vi phạm của anh N là uống rượu bia, điều khiển xe máy đâm vào xe của chị T, gây hư hỏng nặng. Hành vi này của anh N là vi phạm hành chính, dân sự sẽ phải gánh chịu trách nhiệm hành chính, dân sự, cụ thể như sau:

+ Căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô; xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy; xe máy kéo, xe máy chuyên dùng vi phạm quy tắc giao thông đường bộ: Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy:

* Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 3 triệu đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở. Hình phạt bổ sung là bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.

* Phạt tiền từ 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với người điều khiển xe không chấp hành yêu cầu kiểm tra về chất ma túy, nồng độ cồn của người thi hành công vụ; Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. Hình phạt bổ sung là bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.

* Phạt tiền từ 6 triệu đồng đến 8 triệu đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở; Hoặc không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ. Người điều khiển xe còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.

+ Trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường. Đối với trường hợp người con gây tai nạn là căn cứ phát sinh trách nhiệm

<p>bồi thường do vụ tai nạn gây ra cho bên bị hại.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 3: Xác định dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng trong các trường hợp</p> <p>a. Mục tiêu: HS xác định được các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng trong mỗi trường hợp.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và dạy học giải quyết vấn đề.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV yêu cầu HS chia lớp thành 4 nhóm, đọc các trường hợp trong SGK trang 53 và thảo luận để trả lời câu hỏi được phân công:</p> <p>+ Nhóm 1 đọc trường hợp 1 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.</p> <p>+ Nhóm 2 đọc trường hợp 2 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.</p> <p>+ Nhóm 3 đọc trường hợp 3 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.</p> <p>+ Nhóm 4 đọc trường hợp 4 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS lập nhóm theo yêu cầu của GV. Các nhóm bầu ra nhóm trưởng, đặt tên và đưa ra quy tắc hoạt động của nhóm.</p> <p>– Các nhóm đọc các trường hợp được phân công và suy nghĩ câu trả lời.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>GV mời 4 HS đại diện các nhóm trình bày câu trả lời.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.</p>	<p>Luyện tập</p>
<p>4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng</p> <p>Nhiệm vụ : Lập kế hoạch tổ chức một buổi tuyên truyền pháp luật</p> <p>a. Mục tiêu: HS lập được kế hoạch tổ chức một buổi tuyên truyền pháp luật.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt

*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS lập kế hoạch tổ chức một buổi tuyên truyền pháp luật theo yêu cầu trong SHS trang 53.
- GV hướng dẫn HS cách thức xây dựng một kế hoạch tuyên truyền pháp luật, đảm bảo gồm có các yêu cầu sau:
 - Mục đích, yêu cầu của kế hoạch.
 - Đối tượng của kế hoạch.
 - Nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch.
 - Kinh phí thực hiện kế hoạch.
 - Tổ chức thực hiện kế hoạch,...

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

GV tổ chức cho HS nộp sản phẩm, sau đó, GV bốc thăm bất kì một kế hoạch của HS và yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

Giáo viên tổng hợp nội dung học sinh trình bày và kết luận, đánh giá.

Tuần: 31,32,33

Tiết: 31,32,33

NS: /04/2025

ND: / /2025

**BÀI 10: QUYỀN TỰ DO KINH DOANH
VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG THUẾ
(3 tiết)**

I. MỤC TIÊU**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.
- Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

b. Năng lực đặc thù

- *Nhận thức chuẩn mực hành vi:*

+ Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

+ Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

- *Điều chỉnh hành vi:* Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

- *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

3. Phẩm chất

Trách nhiệm: Tự giác, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế*.

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sấp màu,...

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:**

- Giúp HS huy động vốn kiến thức, hiểu biết của mình về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

- HS chia sẻ được những hiểu biết của bản thân về quyền và nghĩa vụ của công dân khi tham gia hoạt động kinh doanh.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia nhóm.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (khoảng 6 – 8 HS/nhóm), mỗi nhóm là một đội chơi và giao nhiệm vụ học tập cho từng nhóm tương ứng với yêu cầu trong SHS trang 54. GV có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật chia nhóm.</p> <p>– GV trình chiếu yêu cầu trên màn hình. Trong thời</p>	

gian 1 phút, các nhóm sẽ thảo luận trả lời vào giấy A4 (GV chuẩn bị trước đó). Kết thúc phần trả lời, nhóm nào đưa ra kết quả nhanh nhất và chính xác sẽ là đội chiến thắng và nhận được phần quà do GV chuẩn bị.

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân và ghi phần trả lời của mình vào giấy A4.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- HS tham gia tích cực cùng với sự hỗ trợ của GV. HS nào được GV gọi trả lời, mạnh dạn trình bày và có thể đặt những câu hỏi để cả lớp cùng tham gia.

HS có thể có nhiều ý kiến khác nhau dựa vào hiểu biết của bản thân về quyền và nghĩa vụ của công dân khi tham gia hoạt động kinh doanh.

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, công bố kết quả nhóm thắng cuộc và dẫn vào nội dung bài học.

Quyền tự do kinh doanh là một bộ phận hợp thành trong hệ thống các quyền cơ bản của công dân. Trong các quyền cơ bản của công dân thì quyền tự do kinh doanh là một bộ phận quan trọng và được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, cũng như các đạo luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Để tiến hành các hoạt động kinh doanh, công dân phải chấp hành các nghĩa vụ mà pháp luật quy định chung cho các chủ thể kinh doanh và các nghĩa vụ riêng biệt cho từng đối tượng, loại hình, ngành nghề kinh doanh. Tóm lại, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh được thực hiện thì cần phải thể chế hoá bằng các quy định của pháp luật như: Điều 33 Hiến pháp năm 2013, Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi, bổ sung năm 2022, Luật Đầu tư năm 2020 sửa đổi, bổ sung năm 2022,... Để hiểu rõ hơn chúng ta cùng tìm hiểu *Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế*.

2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức

*** Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, các trường hợp và thực hiện yêu cầu**

a. Mục tiêu: HS đánh giá được hành vi của chủ thể trong các trường hợp liên quan đến quyền tự do kinh doanh.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.	

*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin, trường hợp trong SHS trang 54 – 55 và thực hiện yêu cầu: *Em hãy đánh giá hành vi của chủ thể trong các trường hợp trên có phù hợp với quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh công dân không. Giải thích vì sao.*

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

– HS làm việc cá nhân và ghi phần trả lời của mình vào giấy A4.
– Trong quá trình HS đọc các thông tin, GV quan sát HS làm việc và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời, ghi lại những HS tích cực, những HS chưa thực sự tích cực để điều chỉnh.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

– HS tham gia tích cực cùng với sự hỗ trợ của GV. HS nào được GV gọi trả lời, mạnh dạn trình bày và có thể đặt những câu hỏi để cả lớp cùng tham gia có tranh luận và phản biện hiệu quả.
– HS khác căn cứ vào câu trả lời của bạn có thể nhận xét, góp ý cho bạn để hoàn thiện câu trả lời.

Dự kiến sản phẩm:

– Trường hợp 1: Hành vi của anh H trong các trường hợp 1 là không phù hợp với quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh của công dân. Bởi vì, anh H đã chủ động nhập thêm các mặt hàng không nằm trong danh mục đăng kí kinh doanh. Trong trường hợp này, nếu anh H có nhu cầu thay đổi, bổ sung ngành nghề đăng kí kinh doanh của cửa hàng thì cần phải gửi thông báo đến Phòng Đăng kí kinh doanh (ở nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính) theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định 01/2021/ NĐ-CP để thông báo thay đổi nội dung đăng kí doanh nghiệp (theo mẫu Phụ lục II-1 ban hành kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT).

– Trường hợp 2: Hành vi của bà N trong trường hợp 2 là không phù hợp với quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh của công dân. Bởi vì, bà N đã chủ động nhập hàng giả để kinh doanh. Bản thân bà N đã vi phạm hành chính và phải chịu trách nhiệm hành chính. Cụ thể, Chi cục Quản lí thị trường đã lập Biên bản xử phạt bà N số tiền 50 triệu đồng, đồng thời

đã tiêu huỷ toàn bộ số hàng giả. Hành vi của bà N là đáng bị lên án vì sẽ để lại hậu quả cho người tiêu dùng, gây ảnh hưởng đến xã hội. Ngoài ra, theo Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội sản xuất, buôn bán hàng giả như sau:

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 193, 194 và 195 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100 triệu đồng đến 1 tỉ đồng hoặc phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:

a. Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hoá có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30 triệu đồng đến dưới 150 triệu đồng hoặc dưới 30 triệu đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các Điều 188, 189, 190, 191, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;

Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b. Thu lợi bất chính từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng;

Gây thiệt hại về tài sản từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

* Như vậy, việc kinh doanh hàng giả có giá trị từ 30 triệu đồng đến dưới 150 triệu đồng hoặc dưới 30 triệu đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các Điều 188, 189, 190, 191, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì sẽ bị xử lý hình sự.

– Tổ chức, điều hành: GV gọi đại diện HS trả lời và các bạn trong lớp nhận xét ý kiến trả lời của bạn mình. GV có thể dựa vào kết quả quan sát HS thực hiện nhiệm vụ để mời theo tinh thần xung phong hoặc chỉ định HS trả lời.

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học**

<p>tập</p> <p>– GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung của hoạt động liên quan đến quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong kinh doanh.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và trường hợp để thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của công dân trong nộp thuế.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: GV sử dụng dạy học cá nhân và kĩ thuật tia chớp.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin, trường hợp trong SHS trang 55 – 56 để thực hiện yêu cầu:</p> <p>+ <i>Em hãy phân tích hành vi vi phạm trong việc nộp thuế của anh D ở trường hợp.</i></p> <p>+ <i>Em hãy cho biết vì sao việc nộp thuế vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ của công dân.</i></p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– Thực hiện nhiệm vụ: Trong quá trình HS đọc thông tin, trường hợp, GV quan sát HS làm việc và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời, ghi lại những HS tích cực, những HS chưa thực sự tích cực để điều chỉnh.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– GV sử dụng kĩ thuật tia chớp để mời 1 – 3 HS đại diện trả lời nhanh. Các bạn trong lớp lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn mình.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Phân tích hành vi vi phạm trong việc nộp thuế của anh D trong trường hợp: Hành vi vi phạm trong việc nộp thuế của anh D là chưa nộp tiền thuế đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm. Theo đó, cơ sở pháp lí dựa trên khoản 3 Điều 17 Luật Quản lí thuế năm 2019. Đồng thời, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Quản lí thuế năm 2019 quy định các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp thuế gồm: Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn theo quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lí thuế, thời hạn ghi trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lí</p>	<p>1. Những quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế:</p> <p>a. Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh:</p> <p>- Quyền: tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; lựa chọn hình thức, quy mô kinh doanh; quyền tự chủ kinh doanh (vốn, thị trường, khách hàng, lĩnh vực đầu tư, kinh doanh,...).</p> <p>- Nghĩa vụ: tuân thủ quy định của pháp luật về kinh doanh; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động trong doanh nghiệp và người tiêu dùng; tuân thủ các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường, an sinh xã hội.</p> <p>b. Nghĩa vụ và quyền của công dân về nộp thuế:</p> <p>- Nghĩa vụ: đăng kí thuế, khai thuế, nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn.</p> <p>- Quyền: cung cấp thông tin để thực hiện quyền, nghĩa vụ nộp thuế; được giữ bí mật thông tin, trừ những thông tin phải cung cấp cho cơ quan thuế; được hưởng ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định của pháp luật về</p>

của cơ quan quản lý thuế. Như vậy, anh D phải nộp tiền thuế và tiền chậm nộp thuế. Việc tính tiền chậm nộp tiền phạt được quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

– Nộp thuế là quyền lợi và nghĩa vụ của công dân vì những lí do sau:

+ Thứ nhất, chúng ta cần phải hiểu rằng, mọi tổ chức trong xã hội đều phải có nguồn kinh phí để hoạt động, trong khi đó, Nhà nước là một tổ chức xã hội đặc biệt, được xây dựng để bảo vệ người dân, vì những lợi ích của nhân dân nên cũng cần nguồn kinh phí để hoạt động.

+ Thứ hai, công dân là những người được Nhà nước phục vụ và bảo vệ nên công dân có nghĩa vụ phải đóng thuế cho Nhà nước.

+ Thứ ba, mọi chính sách của Nhà nước đều xây dựng dành cho toàn dân, nên công dân khi đóng thuế sẽ được hưởng những quyền lợi từ ngân sách nhà nước.

+ Thứ tư, Nhà nước dùng thuế là một công cụ để điều tiết thị trường, hướng dẫn tiêu dùng, đảm bảo cho sự công bằng giữa các nhóm lợi ích xã hội vì lợi ích của công dân.

Vậy nên, mọi công dân cần phải biết những khoản thuế được thu đó đều được dùng vào việc phục vụ cho nhân dân. Do đó, nộp thuế là quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, khi công dân nộp thuế theo quy định sẽ được hưởng những quyền lợi của Nhà nước.

+ Ví dụ về nghĩa vụ của người nộp thuế: Mọi công dân phải nộp thuế đầy đủ, đúng hạn, cụ thể với một số loại thuế như sau: thuế giá trị gia tăng khi mua hàng hoá; thuế nhập khẩu khi mua những sản phẩm từ nước ngoài; thuế thu nhập cá nhân cho cơ quan thuế khi có thu nhập lớn.

+ Ví dụ về quyền lợi của người nộp thuế: Người nộp thuế sẽ được hưởng những quyền lợi như sau: Sử dụng những công trình công cộng như: đường, công viên,...; được sử dụng hệ thống nước sạch do Nhà nước xây dựng; được sử dụng mạng lưới hệ thống điện; được hỗ trợ những vấn đề xã hội như hộ nghèo, khó khăn do thiên tai, bệnh tật,... Như vậy, nghĩa vụ và quyền lợi luôn đi

thuế, được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế;...

2. Trách nhiệm của công dân về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế

Mọi người phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế; tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, xã hội thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế, cũng như đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong kinh doanh và nộp thuế.

<p>kèm với nhau, khi đóng thuế đầy đủ thì người dân luôn được hưởng những quyền lợi.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV đánh giá, nhận xét câu trả lời của HS và rút ra kết luận.</p>	
<p style="text-align: center;">3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Bày tỏ quan điểm đối với các ý kiến</p> <p>a. Mục tiêu: HS đưa ra được quan điểm cá nhân đối với các ý kiến trong SHS trang 57.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác hoặc dạy học khám phá.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV chia lớp HS thành 6 nhóm. Mỗi nhóm sẽ có một tờ giấy khổ A3. GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc các ý kiến trong SHS trang 57 để bày tỏ ý kiến đồng tình hay không đồng tình và giải thích vì sao.</p> <p>+ Nhóm 1, 2, 3 tranh biện về các ý kiến đồng tình và giải thích vì sao.</p> <p>+ Nhóm 4, 5, 6 tranh biện về các ý kiến không đồng tình và giải thích vì sao.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc nhóm, đọc các ý kiến, thảo luận để thống nhất và trình bày quan điểm của nhóm.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- GV mời HS đại diện các nhóm trình bày quan điểm của nhóm mình (mỗi nhóm sẽ có 2 phút để trình bày). Các nhóm còn lại nhận xét và góp ý.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>– Ý kiến a: Đồng tình. Vì doanh nghiệp trả thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân phải có trách nhiệm thực hiện khai, nộp thuế thu nhập cá nhân cho nhân viên theo tháng, quý hoặc theo từng lần phát sinh.</p> <p>– Ý kiến b: Không đồng tình. Vì công dân có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; lựa chọn hình thức, quy mô kinh doanh. Bên cạnh đó, pháp luật cũng đưa ra những ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư năm 2020, sửa đổi, bổ sung năm</p>	<p>Luyện tập</p>

<p>2022.</p> <p>– Ý kiến c: Đồng tình. Vì ngày nay, kinh doanh không chỉ quan tâm tìm kiếm cơ hội kinh doanh, gia tăng lợi nhuận mà còn phải đảm bảo trách nhiệm xã hội. Nhờ đó, các cá nhân, tổ chức mới có thể đạt tới thành công và đảm bảo sự phát triển bền vững.</p> <p>Ý kiến d: Không đồng tình. Vì theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi, bổ sung năm 2022 thì doanh nghiệp được quyền tự do kinh doanh ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Tuy nhiên, doanh nghiệp phải đăng kí, thông báo với cơ quan đăng kí kinh doanh khi có thay đổi nội dung, thông tin đăng kí doanh nghiệp (thay đổi ngành, nghề kinh doanh,...) theo Điều 31 của Luật này.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá câu trả lời của HS và rút ra kết luận.</p>	
<p>Nhiệm vụ 2: Nhận xét và cho biết hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế của các chủ thể</p> <p>a. Mục tiêu: HS nhận xét và nêu được hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế của các chủ thể.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác hoặc dạy học khám phá.</p> <p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– Chia lớp thành các nhóm nhỏ, yêu cầu mỗi HS đọc các hành vi ở SHS trang 58, xác định hành vi vi phạm mà các chủ thể phải gánh chịu trách nhiệm pháp lí gì.</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– HS thực hiện chia nhóm. Sau khi đã có nhóm, HS tiến hành thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- Mỗi HS trong nhóm làm việc chung với nhau, từng HS đưa ra quan điểm, ý kiến và câu trả lời trong thời gian quy định. Sau đó cả nhóm thống nhất ý kiến, câu trả lời ghi lại vào giấy A3.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>GV mời HS đại diện các nhóm trả lời, các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn mình. GV có thể dựa vào kết quả quan sát các nhóm thực hiện nhiệm vụ để mời theo tình thần xung phong hoặc chỉ định từng cá nhân trả lời.</p>	<p>Luyện tập</p>

Dự kiến sản phẩm:

- Trường hợp a: Hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế so với thời gian quy định của chị B sẽ gây ra hậu quả là chị B bị xử phạt hành chính (căn cứ Điều 13 Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định về mức xử phạt đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế).
 - Trường hợp b: Hành vi nhập lậu các linh kiện điện tử để bán của doanh nghiệp B sẽ gây ra hậu quả là doanh nghiệp này bị xử phạt vi phạm hành chính. Đối với hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu chưa đến mức xử lý hình sự thì áp dụng xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 15 Nghị định 98/2020/NĐ-CP.
 - Trường hợp c: Hành vi muốn thành lập công ty nhưng không đủ điều kiện nên đã nhờ người khác đứng tên thay của chị M được xem là hành vi gian dối và bị cấm theo quy định của pháp luật, sẽ gây ra hậu quả là chị M bị xử phạt hành chính. Cụ thể: Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (căn cứ theo Điều 43 Nghị định 122/2021/NĐ-CP).
 - Trường hợp d: Hành vi vi phạm nhờ bạn bè đứng tên cho một số khoản thu nhập để trốn thuế thu nhập cá nhân của chị H sẽ gây ra hậu quả là chị H bị xử phạt vi phạm hành chính (căn cứ theo Nghị định 125/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn). Tùy theo tính chất, mức độ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội trốn thuế theo Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.
 - Trường hợp e: Hành vi vi phạm kê khai thông tin không chính xác, thiếu trung thực và nộp hồ sơ thuế không đúng hạn của doanh nghiệp A sẽ gây ra hậu quả là doanh nghiệp này bị xử phạt hành chính (căn cứ Điều 13 Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định về mức xử phạt đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế).
- Trường hợp g: Hành vi vi phạm thoả thuận với công nhân ghi tiền lương trong hợp đồng lao động thấp hơn

so với mức lương thực tế để trốn thuế của Công ty V sẽ gây ra hậu quả là công ty này sẽ bị xử phạt hành chính (căn cứ theo quy định tại Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP). Tùy theo tính chất và mức độ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội trốn thuế theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bởi điểm a khoản 47 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2017.

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

– Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

*** Nhiệm vụ 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi**

a. Mục tiêu: HS nêu được trách nhiệm của công dân về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò

Yêu cầu cần đạt

Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.

*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

– GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc trường hợp trong SHS trang 58 và trả lời câu hỏi. GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A3, yêu cầu HS viết câu trả lời trên giấy. Cụ thể như sau:



*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

– GV cho HS thời gian để đọc trường hợp và viết câu trả lời của mình lên trên tờ giấy A3.

<p>- HS tham gia tích cực cùng với sự hỗ trợ của GV. HS nào được GV gọi trả lời, mạnh dạn trình bày và có thể đặt những câu hỏi để cả lớp cùng tham gia có tranh luận và phản biện hiệu quả.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- GV mời HS đại diện các nhóm HS phát biểu câu trả lời.</p> <p>- HS khác căn cứ vào câu trả lời của bạn có thể nhận xét, góp ý cho bạn để hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <p>Chị H đã hướng dẫn chu đáo để giúp người nộp thuế hiểu thêm về các chính sách và thủ tục hành chính thuế, nhất là các quy định mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung. Chị H đã hỗ trợ cho nhiều cá nhân, tổ chức biết rõ các thông tin về thuế và giúp họ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế của mình. Như vậy, công dân cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế; tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, xã hội thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế, cũng như đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong kinh doanh và nộp thuế.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.</p>	
<p style="text-align: center;">4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng</p> <p>* Nhiệm vụ 1: Thiết kế thông điệp về ý nghĩa của việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế</p> <p>a. Mục tiêu: HS thiết kế được thông điệp về ý nghĩa của việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm HS theo yêu cầu trong SHS trang 58.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện thiết kế thông điệp thông qua các sản phẩm như: tranh vẽ; infographic, tờ gấp,...</p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV có thể giao HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. Thời gian thực hiện trong 1 tuần, HS nộp bài trên trang</p>	

<p>Padlet.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>– GV mời 2 – 3 HS trình bày sản phẩm vào buổi học sau.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV tổng hợp nội dung HS trình bày và kết luận, đánh giá.</p>	
<p>* Nhiệm vụ 2: Viết bài phân tích, đánh giá về một hành vi vi phạm pháp luật trong thực tế về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế và rút ra bài học cho bản thân</p> <p>a. Mục tiêu: HS viết được một bài phân tích, đánh giá về một hành vi vi phạm pháp luật trong thực tế (có thể sưu tầm từ trên báo, mạng xã hội,...) về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế; rút ra được bài học cho bản thân.</p> <p>b. Tổ chức thực hiện:</p>	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS viết một bài phân tích, đánh giá theo yêu cầu trong SHS trang 58.</p> <p>GV hướng dẫn HS tham khảo dàn ý sau:</p> <p>– Mở bài: Giới thiệu về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Đây còn là công cụ pháp lí để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm quyền này.</p> <p>– Thân bài:</p> <p>+ Trình bày về những việc làm thể hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế của công dân:</p> <p>– HS trình bày những việc làm thể hiện về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế của công dân trong đời sống.</p> <p>– HS nêu ra những hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.</p> <p>– HS đưa ra những nhận xét của bản thân về việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>– Kết bài:</p> <p>+ Khẳng định ý nghĩa của quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế đối với sự phát triển của xã hội.</p>	

- + HS kêu gọi, đề xuất các phương án khắc phục những vấn đề còn tồn tại: Các cấp chính quyền cần có các chỉ đạo kịp thời, sát sao hơn trong công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật cho người dân; Tăng cường kiểm tra, có những biện pháp răn đe, xử phạt nghiêm đối với những hành vi vi phạm,...

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

– GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

– GV tổ chức cho HS nộp sản phẩm, sau đó, GV bốc thăm bất kì một số bài viết của HS và yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV tổng hợp nội dung HS trình bày và kết luận, đánh giá.

Tuần: 34
Tiết: 34

NS: /04/2025
ND: / /2025

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2
(1 tiết)

Tuần: 35
Tiết: 35

NS: /05/2025
ND: / /2025

KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ 2
(1 tiết)